**TUẦN 10**

***Trọng thầy mới được làm thầy***

***Thứ Hai, ngày 04 tháng 11 năm 2024***

***Tiếng Việt***

**Đọc: Tết nhớ thương (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời nhân vật và lời người dẫn chuyện; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những hoạt động gần gũi, quen thuộc của nhân vật tôi bên gia đình vào mỗi dịp Tết.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Khoảng thời gian bên gia đình, người thân chính là những niềm hạnh phúc ngọt ngào, có ý nghĩa, tạo nên sự gắn bó giữa những thành viên trong gia đình; là kí ức đẹp đẽ của mỗi người.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.
* Tranh, ảnh về gia đình hạnh phúc, mọi người sống chan hoà, thiên nhiên tươi đẹp (nếu có).
* Tranh, ảnh hoặc video clip về cảnh sinh hoạt gia đình vào dịp Tết ở miền Bắc (VD: Rửa lá dong, gói bánh chưng, luộc bánh chưng,… – nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Khi nồi bánh chưng” đến “và xanh dịu”.
* Thẻ từ, thẻ câu để HS thực hiện các BT luyện từ và câu.

**🏶 Học sinh:**

* Tranh, ảnh về gia đình hạnh phúc, cảnh sinh hoạt vui vẻ ở trường cùng bạn bè, thầy cô (nếu có).
* Tranh, ảnh, video clip về cảnh vật nơi em ở, hoạt động của gia đình em vào dịp Tết (nếu có).
* Tranh, ảnh về ngày Tết.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**  🏶 **Giới thiệu chủ điểm:**   * Chuẩn bị: GV cùng HS trang trí lớp học bằng tranh, ảnh về gia đình hạnh phúc, mọi người sống chan hoà, thiên nhiên tươi đẹp. * GV yêu cầu HS bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc khi xem tranh, ảnh. * GV yêu cầu HS bày tỏ suy nghĩ về tên chủ điểm “Chung sống yêu thương”. * GV giới thiệu chủ điểm: *Bắt đầu từ tuần 10, chúng ta sẽ bước vào những bài đọc với chủ điểm Chung sống yêu thương.*   🏶 **Giới thiệu bài:**   * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, nói 2 – 3 điều em ấn tượng về cảnh vật nơi em ở vào dịp Tết. * GV giới thiệu bài: *Bài đọc ngày hôm nay là một hồi ức đẹp của tác giả về những khoảnh khắc thân thương bên gia đình mỗi dịp Tết về. Chúng ta hãy cùng vào bài để cảm nhận nhé!* | * HS cùng GV trang trí lớp học bằng tranh, ảnh về gia đình hạnh phúc, mọi người sống chan hoà, thiên nhiên tươi đẹp. * HS bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc khi xem tranh, ảnh. * HS bày tỏ suy nghĩ về tên chủ điểm “Chung sống yêu thương”.   ***Gợi ý:*** *Những niềm vui, cảm xúc êm đềm, ngọt ngào bên người thân, bạn bè, thầy cô,...*   * HS nghe GV giới thiệu chủ điểm. * HS hoạt động nhóm đôi, nói 2 – 3 điều em ấn tượng về cảnh vật nơi em ở vào dịp Tết   ***Gợi ý:***  *Quê em vào những ngày Tết rất đông vui và rộn ràng. Đông vui là bởi người người dù đi làm đi học ở nơi xa đến đâu cũng trở về nhà để đoàn tụ bên gia đình. Rộn ràng là bởi đâu đâu cũng là tiếng hát, tiếng cười đùa vui vẻ, hạnh phúc của mọi người. Không khí ngày Tết hiện diện ở cành đào, nhánh mai, ở đòn bánh chưng, bánh tét, ở những tấm biển quảng cáo chúc mừng năm mới được treo ở khắp mọi nơi, ở các khay bánh kẹo, mứt tết bên ấm trà thơm. Và nó còn hiện diện trên nụ cười phúc hậu của ông bà khi thấy con cháu quây quần, trên ánh mắt rạng rỡ của những đứa trẻ khi được nhận bao lì xì. Tất cả tạo nên một mùa Tết hạnh phúc của quê hương em.*   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (65 phút)** | |
| **Đọc (45 phút)** | |
| **Hoạt động 1:** **Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: : *lùng bùng; hếch; lép bép;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * Khi nồi bánh chưng sôi lùng bùng trên bếp/ và cành đào chuẩn bị được châm gốc vào đống lửa,/ lúc ấy/ lũ trẻ mới cảm thấy/ rộn ràng thực sự.//; * *Bước ra sân,/ tôi ngẩng đầu/ nhìn bầu trời cao vời vợi,/ hít một hơi thật sâu/ để luồng gió đầu năm/ tràn vào lồng ngực.//;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, ví dụ: VD: *mũi hếch* (đầu mũi ngắn, vếch lên trên, không che được hết lỗ mũi),… * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV yêu cầu 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Từ đầu đến “thơm lừng”. * **Đoạn 2:** Tiếp theo đến “và xanh dịu”. * **Đoạn 3:** Còn lại. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2:** **Tìm hiểu bài** (20 phút)  **★ Mục tiêu:** Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những hoạt động gần gũi, quen thuộc của nhân vật tôi bên gia đình vào mỗi dịp Tết.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Khoảng thời gian bên gia đình, người thân chính là những niềm hạnh phúc ngọt ngào, có ý nghĩa, tạo nên sự gắn bó giữa những thành viên trong gia đình; là kí ức đẹp đẽ của mỗi người.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Những dấu hiệu nào được tả trong đoạn đầu cho thấy Tết đã đến?***  **Câu 2.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Kể về mỗi việc làm của gia đình bạn nhỏ vào dịp Tết bằng 1 – 2 câu. Những việc làm đó giúp em hiểu điều gì về gia đình bạn nhỏ?***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Vào dịp Tết, bạn nhỏ cảm nhận được những hương vị gì? Mỗi hương vị ấy được tả bằng những từ ngữ, hình ảnh nào?***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm bốn)** ***Theo em, vì sao những ngày Tết của tuổi thơ có ý nghĩa đối với bạn nhỏ?***   * GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * GV nhận xét, bổ sung. * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   🡺Gợi ý: *Dấu hiệu cho thấy Tết đã đến: Gió thoảng mùi lá rừng, mùi đất, những vườn đào đã bung nở hoa.*  🏶***Rút ra ý đoạn 1:*** *Những dấu hiệu báo Tết đã đến.*  🡺Gợi ý: Khuyến khích HS kể về mỗi việc làm của gia đình bạn nhỏ vào dịp Tết bằng lời của mình,  *VD: Gần Tết, bạn nhỏ cùng mẹ đem lá dong ra suối rửa. Nước mát lạnh, mùi thơm của lá dong lùa vào mũi hai mẹ con*  Ý thứ hai của câu hỏi khuyến khích HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, *VD: Gia đình bạn nhỏ rất đầm ấm, hạnh phúc, mọi người quan tâm đến nhau, bố mẹ và con cái cùng chuẩn bị để quây quần bên nhau đón Tết,...*  *🡺* Giải nghĩa từ: *vọc* (nghĩa trong bài: thọc bàn tay vào thúng gạo, nhấc tay lên cho gạo chảy xuống qua các kẽ ngón tay);...  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng,  *VD: Vào dịp Tết, bạn nhỏ cảm nhận được nhiều hương vị: Mùi lá rừng, mùi đất – thoảng trong gió; nước – mát lạnh; mùi thơm của lá dong – lùa vào mũi; mùi nếp – thơm lừng; mùi chả sam – thoang thoảng theo gió ùa tới.*  🏶***Rút ra ý đoạn 2:*** *Hoạt động quen thuộc của gia đình bạn nhỏ trong những ngày Tết.*  🡺Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, *VD: Vì đó là những ngày tháng hạnh phúc, những ngày tháng bạn nhỏ được quây quần bên gia đình đầm ấm, thân thương của mình,…*  🏶***Rút ra ý đoạn 3:*** *Những việc làm ý nghĩa vào ngày đầu năm mới.*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3:** **Luyện đọc lại** (15 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng, thể hiện giọng đọc phù hợp với từng nhân vật. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Chúng ta nên đọc toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * ***Lời của chị Na và thằng Cún đọc giọng thế nào?*** * GV đọc mẫu:   *Khi nồi bánh chưng sôi lùng bùng trên bếp/ và cành đào chuẩn bị được châm gốc vào đống lửa,/ lúc ấy/ lũ trẻ mới cảm thấy rộn ràng thực sự.// Chị Na nhấc ba đôi dép mới,/ khẽ nói://*  *– Đây là đôi của anh cả,/ còn đây là của chị em mình.// Mẹ bảo/ mùng một mới được đi.// Nhưng giờ mình đi thử một tí/ rồi lại cất lên.//*  *Sau khi đi thử,/ chúng tôi cầm dép lên/ và lấy tay phủi cho thật sạch.// Những điều mới mẻ,/ đẹp đẽ nhất/ phải để dành cho ngày đầu năm.//*  *Ngày Tết ở làng tôi/ bao giờ cũng có món chả sam rất ngon.// Mùa lạnh,/ mùi chả thơm thoang thoảng/ theo gió ùa tới.// Thằng Cún/ vẫn thường vểnh cái mũi hếch dễ thương lên/ hít hà://*  *– Ngon quá chị ơi!//*  *Từ tết Trung thu,/ lũ trẻ chúng tôi đã để dành hạt bưởi/ xâu vào dây lạt,/ phơi khô/ để đêm giao thừa đem ra đốt.// Tiếng nổ lép bép/ nghe thật vui tai.// Màu lửa bén nhanh/ và xanh dịu.//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc.   ***Gợi ý:***  *Những hoạt động gần gũi, quen thuộc của nhân vật tôi bên gia đình vào mỗi dịp Tết. Đọc toàn bài với giọng thong thả, trầm ấm.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái của các nhân vật, từ ngữ miêu tả cảnh vật,…*  *Giọng chị Na khe khẽ, thể hiện niềm vui, háo hức; giọng thằng Cún ngây thơ, hồn nhiên,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **CÙNG SÁNG TẠO (20 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Giới thiệu được với bạn về một hoạt động của gia đình vào dịp Tết. * Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi nói trong nhóm, trước lớp. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm 3, thực hiện yêu cầu dựa vào gợi ý:   *+ Hoạt động*  *+ Người tham gia*  *+ Ý nghĩa*  *+ ...*   * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Giới thiệu với bạn về một hoạt động của gia đình em vào dịp Tết.* * HS hoạt động nhóm 3, thực hiện yêu cầu dựa vào gợi ý.   ***Gợi ý:***  *Năm nào cũng vậy, mỗi dịp Tết đến xuân về là gia đình em lại tất bật chuẩn bị Tết. Bố chạy vội ra ngõ mua cành đào chơi Tết, anh hai lau dọn nhà cửa và bàn thờ sạch sẽ. Mẹ cắm lọ hoa tươi và soạn mâm ngũ quả để chưng bàn thờ. Còn em rửa lá dong, đãi đậu để cả nhà cùng gói bánh chưng. Mỗi người mỗi việc, thi thoảng lại trêu đùa, chọc ghẹo nhau khiến cho không khí xuân càng trở nên vui tươi và ấm áp. Cứ tối ba mươi Tết, cả nhà em lại quây quần bên nồi bánh chưng trò chuyện và cùng đón chào khoảnh khắc giao thừa, ngắm nhìn pháo hoa và cầu mong cho một năm mới an lành. Ngày mùng một Tết, em mặc quần áo mới cùng bố mẹ đến chúc Tết ông bà, được ông bà, chú bác lì xì đầu năm. Đó là những khoảnh khắc rất vui, em mong tết nào đại gia đình em cũng vui vẻ và đầm ấm như vậy.*  – 1 – 2 nhóm HS chia sẻ trước lớp.   * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá và tổng kết hoạt động đọc. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

***Toán***

**Em làm được những gì? (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Củng cố một số kĩ năng về chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích; viết các số đo dưới dạng số thập phân.
* Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tỉ lệ bản đồ, diện tích.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi tốt, có sáng tạo.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Đố em.* Viết đáp án mình chọn vào bảng con, giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, GV mời 1 HS trình bày, em khác nhận xét. * GV giới thiệu bài: *Trong bài học này, chúng ta tiếp tục củng cố một số kĩ năng về chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích; viết các số đo dưới dạng số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Đố em.* Viết đáp án mình chọn vào bảng con, giơ bảng theo hiệu lệnh của GV.   *Chọn số đo phù hợp.*  ***1. Diện tích trường học của Mai khoảng:***  *A. 1,5 ha*  *B. 1,5 m²*  *C. 1,5 dm2*  *D. 1,5 cm²*    ***2. Chọn số đo phù hợp với diện tích của bức tranh Rô-bốt vừa vẽ trong hình dưới đây.***    *A. 1 km²*  *B. 1 ha*  *C. 1 m²*  *D. 1 dm2*   * Ở mỗi câu, 1 HS trình bày, em khác nhận xét. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH – VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (30 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS củng cố một số kĩ năng về chuyển đổi đơn vị đo độ dài, khối lượng, diện tích; viết các số đo dưới dạng số thập phân.  Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến tỉ lệ bản đồ, diện tích.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, giải quyết vấn đề theo trạm.   ***Bước 1:*** GV giới thiệu nội dung học tập ở các trạm:  *Trạm 1: Những người bạn rừng xanh (bài 5)*  *Trạm 2: Em yêu trường em (bài 6)*  *Trạm 3: Vẻ đẹp hồ Ba Bể (Đất nước em)*  ***Bước 2:*** GV yêu cầu lớp chia thành 4 nhóm.  ***Bước 3:*** GV yêu cầu c*ác nhóm bắt đầu di chuyển đến từng trạm để thực hiện nhiệm vụ trên phiếu học tập của trạm. Việc bắt đầu từ trạm nào do nhóm quyết định và thực hiện xoay vòng.*  ***Bước 4:*** *Sau khi các nhóm đã thực hiện hết yêu cầu của 3 trạm thì trở về chỗ ngồi.* GV yêu cầu c*ác nhóm báo cáo kết quả thực hiện và nhận xét lẫn nhau.*   * GV nhận xét, tuyên dương. * GV cho HS xem video về hồ Ba Bể [tại đây.](https://www.youtube.com/watch?v=KVWW0Ygc0cY) | * HS làm việc nhóm 4, giải quyết vấn đề theo trạm.   ***Bước 1:*** HS nghe GV giới thiệu nội dung học tập ở các trạm:  *Trạm 1: Những người bạn rừng xanh (bài 5)*  *Trạm 2: Em yêu trường em (bài 6)*  *Trạm 3: Vẻ đẹp hồ Ba Bể (Đất nước em)*  ***Bước 2:*** Lớp chia thành 4 nhóm.  ***Bước 3:*** *Các nhóm bắt đầu di chuyển đến từng trạm để thực hiện nhiệm vụ trên phiếu học tập của trạm. Việc bắt đầu từ trạm nào do nhóm quyết định và thực hiện xoay vòng.*  ***Bước 4:*** *Sau khi các nhóm đã thực hiện hết yêu cầu của 3 trạm thì trở về chỗ ngồi. Các nhóm báo cáo kết quả thực hiện và nhận xét lẫn nhau.*   * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. * HS xem video về hồ Ba Bể. |
| Phụ lục  **PHIẾU HỌC TẬP TRẠM 1**  **1. Hoàn thành bảng sau:**    **2.** Con vật nặng nhất là: …………….  Con vật nhẹ nhất là: ……………..  **PHIẾU HỌC TẬP TRẠM 2**  **Số?**  Một trường tiểu học nằm trên một khu đất hình chữ nhật. Dưới đây là bản đồ của trường tiểu học vẽ theo tỉ lệ 1 : 1 500     1. Chiều dài thật của khu đất là ………. cm hay ………. m.   Chiều rộng thật của khu đất là ………. cm hay ………. m.   1. Diện tích thật của khu đất là ………. m2 hay .………. ha.   **PHIẾU HỌC TẬP TRẠM 3**  **Số?**  Hồ Ba Bể - Vẻ đẹp tiềm ẩn và lôi cuốnHồ nước ngọt tự nhiên lớn nhất Việt Nam là hồ Ba Bể (tỉnh Bắc Kạn).  Người ta ước tính diện tích mặt nước của hồ Ba Bể là 5 000 000 m2.  Diện tích mặt nước của hồ Ba Bể là ………. ha hay ………. km2. | |
| **Tổng kết**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Ba, ngày 05 tháng 11 năm 2024***

**Toán**

**Kiểm tra giữa học kì 1 (1 tiết)**

**Khoa học**

**Năng lượng chất đốt ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.
* Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.
* Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.
* Thực hành tạo sản phẩm trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt và vận động gia đình, cộng đồng cùng thực hiện.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực giao tiếp và hợp tác trong tiến hành thảo luận, nhận xét được các tình huống nên làm và không nên làm để sử dụng an toàn năng lượng chất đốt.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua đề xuất ý tưởng, tạo sản phẩm trình bày việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt.

**3. Phẩm chất:**

* Trách nhiệm: Cẩn thận khi sử dụng năng lượng chất đốt và có ý thức tiết kiệm năng lượng chất đốt, vận động mọi người cùng thực hiện.
* Trung thực trong tiến hành và báo cáo kết quả thảo luận.
* Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chất đốt trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 10
* Giấy khổ A5 in hình mặt cười và hình mặt buồn (8 bộ).

**🏶 Học sinh:**

* SGK trang 37, 38, 39.
* Bảng nhóm.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về một số nguồn năng lượng chất đốt.  **★ Cách thực hiện:**   * GV đặt câu hỏi: *Gia đình em thường sử dụng loại bếp nào để đun nấu? Theo em, bếp đó sử dụng nguồn năng lượng gì?* * GV yêu cầu một vài HS trình bày câu trả lời. * GV yêu cầu một vài HS khác nhận xét câu trả lời của bạn. * GV giới thiệu bài: *Nguồn năng lượng chất đốt đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của chúng ta. Trong bài học này, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về nguồn năng lượng chất đốt và cách sử dụng chúng như thế nào cho an toàn, hợp lí nhé!* | * HS trả lời   ***Gợi ý:***  *+ Bếp gas: Sử dụng năng lượng từ ngọn lửa do đốt khí gas.*  *+ Bếp than: Sử dụng năng lượng từ ngọn lửa do đốt than, củi.*  *+ …*   * HS trình bày câu trả lời. * HS khác nhận xét và bổ sung (nếu có). * HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng**  **★ Mục tiêu:** HS kể được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng.  **★ Cách thực hiện:**   * GV chia lớp thành các nhóm 4 hoặc 6 HS. * GV tổ chức cho HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4, 4a, 4b, 5, 6a, 6b (SGK trang 37, 38), đọc nội dung trong các hộp thông tin và thảo luận nhóm để hoàn thành bảng theo gợi ý dưới đây vào bảng nhóm.  |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Nguồn năng  lượng chất đốt | Vai trò | | 1, 2, 3 |  |  | | 4, 4a, 4b |  |  | | 5 |  |  | | 6a, 6b |  |  |  * GV yêu cầu các nhóm treo bảng nhóm lên bảng và mời hai nhóm trình bày về sản phẩm của nhóm mình trước lớp. * GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét chung và hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Một số nguồn năng lượng chất đốt: củi, than đá, xăng, dầu, khí đốt. Chất đốt khi bị cháy sẽ cung cấp năng lượng để đun nấu, thắp sáng, vận hành máy móc,...* * GV yêu cầu HS đọc các nhiệm vụ ở mục Cùng thảo luận (SGK trang 38) và yêu cầu các nhóm thực hiện nhiệm vụ:   *+ Tìm hiểu và kể tên một số nguồn năng lượng chất đốt khác.*  *+ Gia đình em thường sử dụng những nguồn năng lượng chất đốt nào?*   * GV mời hai nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. * GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét chung và yêu cầu HS đọc nội dung ở mục Em tìm hiểu thêm (SGK trang 38) để có thêm kiến thức về than đá, dầu mỏ và khí tự nhiên. | * HS chia nhóm. * HS quan sát các hình, đọc nội dung trong các hộp thông tin và thực hiện nhiệm vụ.  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Hình** | **Nguồn năng**  **lượng chất đốt** | **Vai trò** | | 1, 2, 3 | Trấu, rơm, rạ,  cành cây khô | Đun nấu, sưởi ấm,… | | 4, 4a,  4b | Than đá | Chất đốt trong sinh  hoạt, nhiên liệu để sản xuất điện,… | | 5 | Dầu đi-ê-den, xăng, khí tự nhiên (khí gas) | Dầu đi-ê-den, xăng,… dùng làm chất đốt và chạy các động cơ ô tô, xe máy,…  Khí tự nhiên (khí gas)  dùng để đun nấu,… | | 6a, 6b | Khí sinh học  (bi-ô-ga) | Đun nấu. |  * Các nhóm treo bảng nhóm lên bảng. * Đại diện hai nhóm trình bày. * Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có). * HS đọc các nhiệm vụ ở mục Cùng thảo luận (SGK trang 38) và thực hiện nhiệm vụ.   + *Than đá, dầu mỏ, khí đốt tự nhiên, củi gỗ, rơm, rạ, vỏ trấu, khí biogas,…*  *+ Củi gỗ, vỏ trấu, khí gas,…*   * Đại diện hai nhóm trình bày. * Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có). * HS đọc nội dung ở mục Em tìm hiểu thêm (SGK trang 38). |
| **Hoạt động 2: Cần làm gì để sử dụng an toàn năng lượng chất đốt?**  **★ Mục tiêu:** HS nêu được một số việc cần làm để sử dụng an toàn năng lượng chất đốt.  **★ Cách thực hiện:**   * GV đặt câu hỏi: *Theo em, chúng ta nên sử dụng các nguồn năng lượng chất đốt như thế nào để đảm bảo an toàn?* * GV hướng dẫn HS quan sát các hình 7, 8, 9, 10, 11, 12 (SGK trang 39) và yêu cầu các nhóm chỉ ra những việc nên làm, việc không nên làm để phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng năng lượng chất đốt và giải thích. * Sau khi kết thúc thời gian thảo luận, GV phát cho mỗi nhóm một hình mặt cười và một hình mặt buồn. Ứng với mỗi tình huống ở mỗi hình, GV yêu cầu các nhóm giơ mặt cười nếu nhóm đồng tình với tình huống trong hình và giơ mặt buồn nếu nhóm không đồng tình với tình huống trong hình. Sau đó, GV yêu cầu hai đến ba nhóm giải thích cho lựa chọn của nhóm mình. * GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau. * GV nhận xét chung và hướng dẫn HS rút ra kết luận:   *+ Để đảm bảo an toàn khi sử dụng chất đốt cần: tắt bếp ngay sau khi không sử dụng; không để các chất dễ cháy nổ gần bếp; khi phát hiện có đám cháy, cần hô to để báo cháy hoặc gọi điện số 114;...*  *+ Các chất đốt khi cháy đều sinh ra nhiều loại khí và chất độc hại nên phải sử dụng các loại bếp và lò đốt có ống khói với hệ thống xử lí khí thải; khuyến khích người dân sử dụng khí sinh học để giảm bớt khí thải để bảo vệ môi trường.*   * GV yêu cầu các nhóm liên hệ thực tế để trả lời câu hỏi: *Em và gia đình đã làm những việc gì để phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm môi trường khi sử dụng năng lượng chất đốt?* * GV yêu cầu các nhóm về nhà tìm hiểu qua sách, báo, Internet để thực hiện nhiệm vụ:   *+ Kể một số sự cố đã xảy ra do sử dụng năng lượng chất đốt không an toàn.*  *+ Cho biết điều gì sẽ xảy ra nếu những nguồn năng lượng chất đốt đó bị khai thác cạn kiệt.* | * HS trả lời theo hiểu biết của bản thân. * HS quan sát các hình và thực hiện nhiệm vụ.   ***Gợi ý:***  *+ Hình 7: Tắt bếp ngay sau khi không sử dụng.*  *+ Hình 8, 9: Không để các chất dễ cháy nổ gần bếp.*  *+ Hình 10: Khi phát hiện có đám cháy, cần hô to để báo cháy hoặc gọi điện số 114.*  *+ Hình 11: Cần xử lí khí thải để giảm ô nhiễm môi trường.*  *+ Hình 12: Khuyến khích người dân sử dụng khí sinh học để giảm bớt khí thải và bảo vệ môi trường.*   * Các nhóm thực hiện nhiệm vụ. * Đại diện các nhóm trình bày. * Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có). * HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.   ***Gợi ý:***   * *Bảo quản và sử dụng chất đốt đúng cách: lưu trữ chất đốt ở nơi khô ráo, thoáng mát và xa nguồn nhiệt.* * *Sử dụng các thùng chứa và bồn chứa xăng dầu đạt chuẩn, đảm bảo kín và an toàn.* * *Trang bị bình chữa cháy, hệ thống phun nước, và các thiết bị chữa cháy khác tại các khu vực sử dụng chất đốt.* * *Tránh tạo ra nguồn lửa không kiểm soát:* * *Không hút thuốc hoặc tạo lửa gần khu vực chứa chất đốt.* * Các nhóm nhận nhiệm vụ. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này.   Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tiếng Việt***

**Luyện từ và câu: Đại từ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận diện và biết cách sử dụng đại từ.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Ai nhanh hơn*   Cách chơi: 2-3 đội HS lên thi đua tiếp sức thực hiện yêu cầu, đội nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng.  ***Chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ trống cho phù hợp***  ***(cậu ấy, tôi, chúng tôi )***  *Tình bạn của tôi và Nam thật đặc biệt. …….. và cậu ấy đã quen biết nhau từ hồi lớp Một, và từ đó đến nay, …………luôn là đôi bạn bạn thân thiết. Những lần tôi buồn, Nam luôn ở bên cạnh để an ủi và chia sẻ. ………… luôn biết cách làm tôi cười, kể cả trong những lúc khó khăn nhất. Ngược lại, tôi cũng luôn sẵn sàng lắng nghe và giúp đỡ cậu ấy mỗi khi Nam cần.*   * GV nêu câu hỏi dẫn dắt : *Các từ ngữ: “tôi, chúng tôi, cậu ấy” trong đoạn văn được dùng để làm gì?* * GV giới thiệu bài: *Trong một số trường hợp đặc, chúng ta cần viết hoa danh từ chung để thể hiện sự tôn trọng. Vậy đó là những trường hợp nào? Chúng ta hãy cùng khám phá qua bài học hôm nay nhé!* | * HS chơi trò chơi *Ai nhanh ai đúng.*   ***Đáp án:***  *Tình bạn của tôi và Nam thật đặc biệt.* ***Tôi*** *và cậu ấy đã quen biết nhau từ hồi lớp Một, và từ đó đến nay,* ***chúng tôi*** *luôn là đôi bạn bạn thân thiết. Những lần tôi buồn, Nam luôn ở bên cạnh để an ủi và chia sẻ.* ***Cậu ấy*** *luôn biết cách làm tôi cười, kể cả trong những lúc khó khăn nhất. Ngược lại, tôi cũng luôn sẵn sàng lắng nghe và giúp đỡ cậu ấy mỗi khi Nam cần.*   * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV. * *Dùng để xưng hô.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Hình thành khái niệm đại từ** (15 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hợp tác với bạn để thực hiện các yêu cầu của BT theo nhóm. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn. * Rút ra được khái niệm đại từ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS xác định yêu cầu của BT 1, BT 2 và BT 3. * GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Học theo trạm*, thực hiện yêu cầu BT * GV mời 1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét và tuyên dương. * GV yêu cầu 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ | * HS xác định yêu cầu của BT 1, BT 2 và BT 3. * HS thảo luận theo nhóm nhỏ theo kĩ thuật *Học theo trạm*, thực hiện yêu cầu BT:   **🞉 *Trạm 1:*** *Một HS thực hiện BT 1.*  **🞉 *Trạm 2:*** *Một HS thực hiện BT 2.*  **🞉 *Trạm 3:*** *Hai HS thực hiện BT 3.*  ***Gợi ý:***  *1. Để xưng hô.*  *2. a. đâu; b. mấy; c. ai; d. nào.*  *3.a. thế – rất thông minh.*  *b. vậy – rất thích hoa nhài.*  *c. đó – cây xoài ở góc vườn.*   * 1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về đại từ. * 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ.   *Đại từ là những từ dùng để xưng hô (đại từ xưng hô: tôi, chúng tôi, nó, chúng nó,...), để hỏi (đại từ nghi vấn: ai, gì, nào, bao nhiêu,...) hoặc để thay thế các từ ngữ khác (đại từ thay thế: này, đây, đó, thế, vậy,...).* |
| **Hoạt động 2: Tìm và nêu tác dụng của đại từ** (08 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Tìm được đại từ và nêu tác dụng của đại từ vừa tìm được. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, làm bài vào VBT. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS hoạt động nhóm đôi, làm bài vào VBT.   ***Gợi ý:***  *a. Đó 🡺 dùng để thay thế cho “xếp thứ nhất trên bảng tổng sắp huy chương”.*  *b. tôi 🡺 dùng để xưng hô (chỉ người nói);*  *đâu 🡺 dùng để hỏi.*   * 1 – 2 nhóm HS chữa bài trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Đặt câu có sử dụng đại từ** (07 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Đặt được 1 – 2 câu có đại từ. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5. * GV yêu cầu HS nói câu nhóm 3, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * GV yêu cầu HS làm bài vào VBT. * GV tổ chức cho HS chia sẻ kết quả trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 5. * HS nói câu nhóm 3, nghe bạn nhận xét, góp ý để chỉnh sửa, mở rộng câu. * HS làm bài cá nhân vào VBT.   ***Gợi ý:***  *a. Nhà* ***tôi*** *có năm người.*  *b.* ***Ai*** *đã ăn mấy chiếc bánh?*  *c. Mai rất xinh. Lan cũng* ***vậy****.*   * HS chia sẻ kết quả trước lớp theo kĩ thuật Phòng tranh. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Tư, ngày 06 tháng 11 năm 2024***

**Toán**

**Cộng hai số thập phân (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hiện được phép cộng hai số thập phân, nhận biết được các tính chất của phép cộng các số thập phân.
* Vận dụng được các tính chất của phép cộng trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi tốt, có sáng tạo.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài (nếu cần).

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS xem video Các vùng trồng xoài được cấp mã vùng ở Đồng Tháp [tại link này.](https://www.youtube.com/watch?v=zs7CIMrYfVQ) * GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi dẫn dắt của GV.      * *Để biết được diện tích đất cấp mã vùng của cả 2 xã là bao nhiêu héc-ta ta thực hiện phép tính gì?* * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ làm quen với phép cộng hai số thập phân.* | * HS xem video Các vùng trồng xoài được cấp mã vùng ở Đồng Tháp. * HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi dẫn dắt của GV.      * *Thực hiện phép tính cộng.* * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được phép cộng hai số thập phân, nhận biết được các tính chất của phép cộng các số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**  **Ví dụ 1: Phép cộng 32,65 + 61,94 = ?**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, tìm cách thực hiện phép tính. * GV mời vài nhóm lên trình bày kết quả và nêu cách tính, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và chốt kiến thức:   *Để thực hiện phép cộng 32,65 + 61,94, ta có thể làm như sau (GV vừa vấn đáp vừa viết bảng lớp, HS vừa nói vừa viết trên bảng con):*  ***Đặt tính:*** *Viết số hạng thứ nhất ở trên, viết số hạng thứ hai ở dưới sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, viết dấu cộng, kẻ gạch ngang.*  ***Tính*** *(cộng từ phải sang trái).*   * *Cộng như cộng hai số tự nhiên.* * *Viết dấu phẩy ở tổng thẳng cột với dấu phẩy của các số hạng.* * GV yêu cầu HS so sánh kết quả các cách tính, nhận biết cách tính thuận tiện. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * *Ở bài đặt tính rồi tính, ta cần lưu ý điều gì?*   **Ví dụ 2: 45,8 + 9,16**   * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, thực hiện tính *45,8 + 9,16.* * GV mời đại diện 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét và chốt kiến thức:   *Khi đặt tính, lưu ý: các số cùng hàng thẳng cột, dấu phẩy thẳng cột.*  *Muốn cộng hai số thập phân ta làm như sau:*  *• Viết số hạng này dưới số hạng kia sao cho các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau.*  *• Cộng như cộng các số tự nhiên.*  *• Viết* ***dấu phẩy*** *ở tổng* ***thẳng cột*** *với các dấu phẩy của các số hạng.* | **Ví dụ 1: Phép cộng 32,65 + 61,94 = ?**   * HS làm việc nhóm đôi, tìm cách thực hiện phép tính.   Có thể thực hiện bằng những cách sau:   * Chuyển số thập phân thành phân số thập phân rồi thực hiện phép cộng với các phân số thập phân, rồi viết kết quả thành số thập phân. * Thực hiện đặt tính theo cảm nhận cá nhân rồi tính như phép cộng số tự nhiên, nhưng chưa giải thích được tại sao thực hiện như vậy. * Vài nhóm lên trình bày kết quả và nêu cách tính, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét và chốt kiến thức. * HS so sánh kết quả các cách tính, nhận biết cách tính thuận tiện. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Ta cần lưu ý:*   + *Khi đặt tính các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau.*   + *Các dấu phẩy thẳng cột với nhau.*   + *Đặt tính cẩn thận.*   + *Khi tính luôn lưu ý việc “có nhớ”.*   **Ví dụ 2: 45,8 + 9,16**   * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện tính *45,8 + 9,16.* * Đại diện 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV nhận xét và chốt kiến thức |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| 🏶 **THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS nhận biết cách đặt tính cộng hai số thập phân, nêu được nhận định đúng/sai cho từng trường hợp.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * *Khi đặt tính, ta cần lưu ý điều gì?* * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *xác định cách đặt tính sai.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Các số cùng hàng thẳng cột, dấu phẩy thẳng cột.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***:*** *sai vì các số cùng hàng không thẳng cột, dấu phẩy không thẳng cột.*  ***🡺 Sửa lại:***    *: sai vì các số cùng hàng không thẳng cột, dấu phẩy không thẳng cột.*  *🡺 Sửa lại:*     * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được cộng hai số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *đặt tính rồi tính cộng hai số thập phân.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Hoạt động nối tiếp**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

**Lịch sử và địa lí**

**Vương quốc Chăm-pa (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Tìm hiểu lịch sử và địa lí: kể được tên và xác định được trên bản đồ hoặc lược đồ một số đền tháp Chăm-pa còn lại cho đến ngày nay.

– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...) mô tả được một đền tháp Chăm-pa.

+ Tìm hiểu và kể lại được một số câu chuyện về đền tháp Chăm-pa.

**2. Năng lực chung:**

– Tự chủ và tự học: tự sưu tầm được thông tin về đền tháp Chăm-pa.

– Giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn về những thông tin liên quan đến đền tháp Chăm-pa.

**3. Phẩm chất:**

–Trách nhiệm: bảo vệ đền tháp Chăm-pa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

–Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

–Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

–SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

–Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tạo hứng thú trong học tập.   **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS xem bài hát Dân ca Chăm Po Nal.   *Link* [*tại đây*](https://www.youtube.com/watch?v=Ip2mO0etYa0)   * GV giới thiệu bài. | * HS hát, vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG: (30 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Rèn luyện kiến thức, kĩ năng đã học và vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.  **★ Cách thực hiện:**  ***Luyện tập***   * GV yêu cầu HS hoàn thành bảng thông tin về đền tháp Chăm-pa còn lại đến ngày nay theo mẫu dưới đây vào vở:  |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên đền tháp** | **Tỉnh hoặc thành phố** | | ? | ? | ? |  * GV yêu cầu HS giới thiệu về một đền tháp mà em yêu thích.   ***Vận dụng***   * GV yêu cầu HS sưu tầm một số tranh ảnh, câu chuyện lịch sử về đền tháp Chăm-pa, sau đó chia sẻ với các bạn cùng lớp. HS có thể thực hiện tại lớp nếu được dặn chuẩn bị trước hoặc về nhà làm. | - HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.  ***Gợi ý:***   |  |  |  | | --- | --- | --- | | ***STT*** | ***Tên đền tháp*** | ***Tỉnh hoặc thành phố*** | | *1* | *Tháp Mỹ Khánh* | *Thừa Thiên Huế* | | *2* | *Tháp Mỹ Sơn* | *Quảng Nam* | | *3* | *Tháp Khương Mỹ* | *Quảng Nam* | | *4* | *Tháp Chiên Đàn* | *Quảng Nam* | | *5* | *Tháp Bằng An* | *Quảng Nam* | | *6* | *Tháp Phú Lốc* | *Bình Định* | | *7* | *Tháp Cánh Tiên* | *Bình Định* | | *8* | *Tháp Dương Long* | *Bình Định* | | *9* | *Tháp Bánh Ít* | *Bình Định* | | *10* | *Tháp Thủ Thiện* | *Bình Định* | | *11* | *Tháp Nhạn* | *Phú Yên* | | *12* | *Tháp Yang Prông* | *Đắk Lắk* | | *13* | *Tháp Pô Na –ga* | *Khánh Hòa* | | *14* | *Tháp Hòa Lai* | *Ninh Thuận* | | *15* | *Tháp Pô Long Ga-rai* | *Ninh Thuận* | | *16* | *Tháp Pô Rô – mê* | *Ninh Thuận* | | *17* | *Tháp Pô Đam* | *Bình Thuận* | | *18* | *Tháp Phố Hài* | *Bình Thuận* |   *\* Em thích nhất là kiến trúc của tháp Mỹ Sơn*  *Tháp thuộc huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, là một trong những khu đền tháp tiêu biểu của cư dân Chăm-pa. Tháp được xây dựng với gạch nung màu đỏ. Phần lớn các đền tháp được xây dựng theo kiểu hình tháp với những bậc tầng thu nhỏ dần đến đỉnh, mỗi tầng hình tháp được trang trí lặp lại giống nhau. Không gian bên trong tháp khá chật hẹp, cánh cửa chính thường mở về hướng đông*   * HS thực hiện theo hướng dẫn của GV.   ***Gợi ý*:**  *- Tháp Bánh Ít ở Quy Nhơn là một quần thể tháp được xây dựng bên trên một ngọn đồi nhỏ, nơi có nhiều nhánh sông Kôn chảy qua*  *- Bao quanh tháp Bánh Ít là sắc xanh của đồi núi, cây cối, do vậy, tháp như một nơi bí ẩn, đứng hiên ngang giữa ngọn đồi với diện mạo hùng vĩ, in hằn dấu ấn của thời gian*  *- Lịch sử tháp Bánh Ít gắn liền với văn hóa thời kỳ Chăm Pa cổ đại* |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Viết: Luyện tập viết báo cáo công việc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Viết được báo cáo một công việc mà nhóm, tổ hoặc lớp em đã thực hiện.
* Tìm và đặt được tên cho 1 – 2 tranh, ảnh về ngày Tết; mở được triển lãm “Sắc xuân”.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ luyện tập viết báo cáo công việc* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Viết báo cáo công việc dựa vào gợi ý** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Viết được báo cáo một công việc mà nhóm, tổ hoặc lớp em đã thực hiện dựa vào gợi ý và những ý kiến đã ghi chép.   ★ **Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý. * GV hướng dẫn thêm:   *+ Dựa vào gợi ý, kết quả thảo luận nhóm và dàn ý đã làm ở tiết trước để viết báo cáo công việc.*  *+ Viết đầy đủ các phần của báo cáo, trình bày các nội dung chính kèm số thứ tự, kí hiệu hoặc bảng biểu.*  *+ Phần các hoạt động đã thực hiện có thể trình bày dưới dạng bảng với các cột như gợi ý ở trang 87 (Tiếng Việt 5, tập một) để nội dung trình bày rõ ràng và dễ theo dõi hơn.*  *+ Trình bày thông tin cụ thể, rõ ràng với từ ngữ, câu ngắn gọn, đủ ý.*  *+ …*   * GV hướng dẫn HS xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính, thực hành viết báo cáo vào VBT. * GV nhận xét quá trình viết. | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc các gợi ý. * HS nghe GV hướng dẫn thêm. * HS xem lại dàn ý đã làm để ghi nhớ các ý chính, thực hành viết báo cáo vào VBT. * HS nghe GV nhận xét quá trình viết. |
| ***Tham khảo***  **BÁO CÁO**  **Kế hoạch thực hiện phong trào kế hoạch nhỏ năm 2022-2023**  Kính gửi: Thầy Tổng phụ trách Đội Trường Tiểu học Dịch Vọng A  Chi đội 5A xin báo cáo kế quả thực hiện phong trào kế hoạch nhỏ năm 2022-2023 như sau:  1. Các hoạt đông đã thực hiện  - Phát động phong trào vào sáng thứ 2 ngày 15/09/2022 và hội thu vào ngày 22, 23, 24, 25.  - Các em tổ trưởng lập danh sách học sinh tổ mình nộp phế liệu để làm cơ sở đốc các bạn tham gia, biểu dương các em có thành tích xuất sắc trong phong trào. Chi đội tính tỷ lệ và trao thưởng tổ hoàn thành sớm và tốt nhất phong trào.  - Trong thời gian tiến hành thu gom, chi đội đã đảm bảo an toàn cháy nổ, vệ sinh môi trường, thanh lý phế liệu có sự chứng kiến của các tổ chức trong lớp.  - Nguồn kinh phí thu được nhập về nhà trường và sử dụng đúng mục đích trong các hoạt động của Đội như: mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất, tài liệu, sổ sách, tạp chí cho tổ chức Đội; trao học bổng cho các học sinh nghèo vượt khó; tặng đồ dùng học tập, phương tiện cho thiếu nhi nghèo có điều kiện đến trường, tổ chức các hoạt động, các sân chơi trí tuệ, các câu lạc bộ cho học sinh ... nhằm thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Giúp bạn đến trường - cùng hướng tới tương lai”  - Tổng hội thu: 321 kg  2. Đề nghị khen thưởng   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Số thứ tự** | **Tên** | **Nội dung khen** | | 1 | Mai Hòa Minh | Quyên góp 46kg giấy | | 2 | Nguyễn Linh Linh | Quyên góp 200 vỏ lon | | 3 | Bùi Gia Hiển | Quyên góp 43kg giấy |   Chi đội 5A xin báo cáo Liên đội.  Lớp trưởng  Hiển  Trần Chí Hiển | |
| **Hoạt động 2: Chia sẻ trong nhóm, hoàn chỉnh báo cáo công việc đã viết** (08 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Biết chỉnh sửa, hoàn chỉnh báo cáo đã viết theo góp ý của bạn. * Phát triển kĩ năng học tập hợp tác; kĩ năng nhận xét, đánh giá. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS chia sẻ bài viết trong nhóm nhỏ theo kĩ thuật Phòng tranh nhỏ, nhận xét bài viết của bạn theo các tiêu chí:   *+ Tên báo cáo*  *+ Nội dung*  *+ Hình thức trình bày*  *+ …*   * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS chia sẻ bài viết trong nhóm nhỏ theo kĩ thuật Phòng tranh nhỏ, nhận xét bài viết của bạn theo các tiêu chí. * 1 – 2 HS chia sẻ bài viết trước lớp (có thể kết hợp trình bày bảng phụ hoặc máy chiếu). * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động 3: Bình chọn bản báo cáo tốt** (07 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Bình chọn được bản báo cáo tốt theo các tiêu chí đã đề ra. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS tiến hành bình chọn trong nhóm nhỏ theo các tiêu chí:   *+ Cấu trúc báo cáo rõ ràng, trình bày khoa học.*  *+ Nội dung cụ thể, diễn đạt gãy gọn.*  *+ …*   * GV mời HS chia sẻ kết quả và lí do bình chọn trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS tiến hành bình chọn trong nhóm nhỏ theo các tiêu chí. * HS chia sẻ kết quả và lí do bình chọn trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Tìm và đặt được tên cho 1 – 2 tranh, ảnh. * Trưng bày và giới thiệu tranh, ảnh với chủ đề “Sắc xuân”.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động 1. * GV hướng dẫn cách tìm tranh, ảnh ở nhà trước buổi học khoảng một tuần. * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, đặt tên cho 1 – 2 tranh, ảnh đã chuẩn bị. * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động 2. * GV tổ chức cho HS triển lãm tranh, ảnh tại *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt, giới thiệu về tranh, ảnh đã chuẩn bị.* * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc khi xem tranh, ảnh. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động 1: ***Tìm và đặt tên cho 1 – 2 tranh, ảnh về ngày Tết.*** * HS nghe GV hướng dẫn cách tìm tranh, ảnh ở nhà trước buổi học khoảng một tuần. * HS làm việc nhóm đôi, đặt tên cho 1 – 2 tranh, ảnh đã chuẩn bị. * HS xác định yêu cầu của hoạt động 2: Cùng các bạn mở triển lãm “Sắc xuân”. * HS triển lãm tranh, ảnh tại *Góc sáng tạo/ Góc sản phẩm/ Góc Tiếng Việt, giới thiệu về tranh, ảnh đã chuẩn bị.* * 1 – 2 HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc khi xem tranh, ảnh. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |
| ***Một số mẫu tham khảo*** | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

***Hoạt động trải nghiệm***

**Hoạt động giáo dục theo chủ đề 3**

**Tri ân thầy cô – kết nối bạn bè – Tuần 10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ được tranh theo chủ đề “Nuôi dưỡng tình bạn:.

- Thực hiện được các hoạt động nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò..

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực thích ứng với cuộc sống: Thực hiện được những việc làm cụ thể để nuôi dưỡng, giữ gìn tình bạn, tình thầy trò.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, tương tác với bạn trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: đưa ra được ý tưởng vẽ tranh và thực hiện vẽ tranh theo chủ đề, xử lí được tình huống về nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu thương thầy cô, bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

**Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề: Tri ân thầy cô – Kết nối bạn bè**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV cho HS hát và vận động theo nhạc bài hát “Em yêu trường em”  - GV hỏi HS: Bài hát có nội dung gì?  - GV nhận xét và kết nối vào chủ đề. | - HS hát, vận động theo nhạc.  ***Gợi ý:*** *Bài hát nói về tình bạn, tình thầy trò.*  - HS lắng nghe. |
| **B. THỰC HÀNH – VẬN DỤNG: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 4. Vẽ tranh theo chủ đề “Nuôi dưỡng tình bạn”**  **★ Mục tiêu:** HS nêu được các cách nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò mà em biết.  **★ Cách thực hiện:**  – GV yêu cầu 1 HS đọc nhiệm vụ 1 của hoạt động 4 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 29 cho cả lớp nghe và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.  – GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4 – 6 HS, cùng thảo luận về ý tưởng và nội dung bức tranh theo các gợi ý.  – GV gọi các nhóm trình bày ý tưởng và góp ý.  – GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận để phân công nhiệm vụ trong nhóm.  – GV phát giấy khổ lớn cho HS vẽ tranh theo nhóm.  – GV yêu cầu các nhóm treo tranh đã hoàn thiện lên các khu vực trong lớp học để làm triển lãm tranh và cho HS tham gia triển lãm.  – GV gọi 1 số đại diện HS trình bày về bức tranh của nhóm mình.  – GV nhận xét, tổng kết hoạt động | –HS đọc nhiệm vụ.  –HS làm việc nhóm 4 – 6 HS, cùng thảo luận về ý tưởng và nội dung bức tranh theo các gợi ý:  *+ Ý tưởng hoặc thông điệp của bức tranh*  *+ Cách thể hiện ý tưởng hoặc thông điệp đó*  *+ Bố cục và màu sắc của bức tranh*  – HS các nhóm trình bày ý tưởng và góp ý.  –HS tiếp tục thảo luận để phân công nhiệm vụ trong nhóm.  – HS vẽ tranh theo nhóm.  – HS các nhóm treo tranh đã hoàn thiện lên các khu vực trong lớp học để làm triển lãm tranh và tham gia triển lãm.  –1 số đại diện HS trình bày về bức tranh của nhóm mình.  – HS lắng nghe. |
| **Hoạt động 5. Thực hành nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.**  **★ Mục tiêu:** HS được thực hành nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò.  **★ Cách thực hiện:**  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 hoạt động 5 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 30 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.  - GV yêu cầu 1 HS đọc tình huống 1 và hỏi:  *+ Chuyện gì đã xảy ra với bạn An?*  *+ An đã làm gì?*  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm 4, trao đổi về cách xử lý tình huống.  - GV gọi 1 nhóm sắm vai xử lí tình huống 1.  - GV gọi 1-2 HS nhận xét cách xử lí của nhóm bạn.  - GV nhận xét các nhóm, lưu ý HS về biểu hiện khuôn mặt, cử chỉ cho phù hợp với tình huống.  - GV gọi 1 nhóm khác xử lí lại tình huống sau khi đã nghe góp ý, nhận xét.  - GV tiếp tục cho HS đọc tình huống 2.  - GV yêu cầu HS tiếp tục hoạt động nhóm 4, trao đổi về cách xử lí tình huống.  - GV gọi 1 nhóm xử lí tình huống 2.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét các nhóm, tiếp tục lưu ý HS về biểu hiện khuôn mặt, cử chỉ của các nhân vật trong tình huống cho phù hợp.  - GV gọi 1 nhóm khác xử lí lại tình huống sau khi đã nghe góp ý, nhận xét.  - GV cho HS hoạt động nhóm 4, nêu cảm nhận của mỗi cá nhân sau khi thực hành những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò  - GV gọi 3-4 HS chia sẻ cảm nhận trước lớp.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động | - HS đọc nhiệm vụ.  - 1 HS đọc tình huống 1 và hỏi:  *+ An bị điểm kém trong bài kiểm tra giữa kì.*  *+ An sợ bố mẹ mắng nên đã giấu bài kiểm tra và không nói gì với bố mẹ.*  - HS làm việc nhóm 4, trao đổi về cách xử lý tình huống.  - 1 nhóm sắm vai xử lí tình huống 1.  - 1-2 HS nhận xét cách xử lí của nhóm bạn.  - HS lắng nghe.  - 1 nhóm khác xử lí lại tình huống sau khi đã nghe góp ý, nhận xét.  - HS đọc tình huống 2.  - HS tiếp tục hoạt động nhóm 4, trao đổi về cách xử lí tình huống.  - 1 nhóm xử lí tình huống 2.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - 1 nhóm khác xử lí lại tình huống sau khi đã nghe góp ý, nhận xét.  - HS hoạt động nhóm 4, nêu cảm nhận của mỗi cá nhân sau khi thực hành những lời nói, việc làm để nuôi dưỡng, giữ gìn tình thầy trò  - HS chia sẻ cảm nhận trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **Tổng kết tiết trải nghiệm**  – GV nhận xét, tổng kết hoạt động, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Năm, ngày 7 tháng 11 năm 2024***

***Toán***

**Bài 28. Cộng hai số thập phân ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hiện được phép cộng hai số thập phân, nhận biết được các tính chất của phép cộng các số thập phân.
* Vận dụng được các tính chất của phép cộng trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi tốt, có sáng tạo.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài (nếu cần).

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng.* * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tiếp tục luyện tập phép cộng hai số thập phân.* | * HS chơi trò chơi *Rung chuông vàng*   ***Câu 1. Đâu là cách đặt tính đúng?***    ***Câu 2. 17,36 + 42,52 = ?***  *A. 58,98*  *B. 59,88*  *C. 4 269,36*  *D. 5 988*  ***Câu 3. 83,7 + 9,68 = ?***  *A. 93,3*  *B. 93,8*  *C. 93,38*  *D. 93,83*  ***Câu 4. Số?***  ***… - 4,5 = 7,89***  *A. 52,98*  *B. 84,3*  *C. 8,43*  *D. 12,39*  ***Câu 5. Lan cao 1,48 m. Minh cao hơn Lan 0,25 m. Hỏi Minh cao bao nhiêu mét?***  *A. 1,7 m*  *B. 1,75 m*  *C. 1,57 m*  *D. 1,73 m*   * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (10 phút)** | |
| 🏶 **LUYỆN TẬP** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được phép cộng hai số thập phân, nhận biết được các tính chất của phép cộng các số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**  **Câu a. 67,3 + 0,14 và 0,14 + 67,3**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, nhận biết yêu cầu của bài. * GV tổ chức cho HS các nhóm đôi làm việc theo phương pháp mảnh ghép:   *Nhóm lẻ → Cách 1 → 67,3 + 0,14*  *Nhóm chẵn → Cách 2→ 0,14+67,3*   * GV mời đại diện các nhóm chia sẻ và so sánh kết quả hai cách tính * GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Phép cộng các số thập phân có tính chất giao hoán:*   *a + b = b + a*  **Câu b. (3,8 + 4,7) + 2,3 và 3,8 + (4,7 +2,3)**   * GV tổ chức cho HS thực hiện tương tự câu a.   – GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Phép cộng các số thập phân có tính chất kết hợp:*  *(a + b) + c = a + (b + c)* | **Câu a. 67,3 + 0,14 và 0,14 + 67,3**   * HS làm việc nhóm đôi, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính, so sánh giá trị của các biểu thức.* * Các nhóm đôi làm việc theo phương pháp mảnh ghép:   *Nhóm lẻ → Cách 1 → 67,3 + 0,14*  *Nhóm chẵn → Cách 2→ 0,14+67,3*  ***Lời giải chi tiết***  *a) Ta có: 67,3 + 0,14 = 67,44*  *0,14 + 67,3 = 67,44*  *Vậy 67,3 + 0,14 = 0,14 + 67,3*   * Đại diện các nhóm chia sẻ và so sánh kết quả hai cách tính * HS rút ra kết luận: *Phép cộng các số thập phân có tính chất giao hoán:*   *a + b = b + a*  **Câu b. (3,8 + 4,7) + 2,3 và 3,8 + (4,7 +2,3)**   * Thực hiện tương tự câu a.   ***Lời giải chi tiết***  *Ta có: (3,8 + 4,7) + 2,3  =  8,5 + 2,3 = 10,8*  *3,8 + (4,7 +2,3) = 3,8 + 7,0 = 10,8*  *Vậy (3,8 + 4,7) + 2,3  =  3,8 + (4,7 +2,3)*  – HS rút ra kết luận: *Phép cộng các số thập phân có tính chất kết hợp:*  *(a + b) + c = a + (b + c)* |
| **D. VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM (20 phút)** | |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng được các tính chất của phép cộng trong thực hành tính.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * *Ta có thể vận dụng những tính chất gì để thực hiện?* * GV tổ chức cho HS làm việc nhóm bốn theo kĩ thuật mảnh ghép (mỗi bạn 1 câu), sau khi hoàn thành, lần lượt từng bạn trình bày và trao đổi trong nhóm. * GV mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tính bằng cách thuận tiện.* * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Tính chất giao hoán, tính chất kết hợp.* * HS làm việc nhóm bốn theo kĩ thuật mảnh ghép (mỗi bạn 1 câu), sau khi hoàn thành, lần lượt từng bạn trình bày và trao đổi trong nhóm.   ***Lời giải chi tiết***  ***a) 52,7 + 21,9 + 34,3***  *= (52,7 + 34,3) + 21,9*  *= 87 + 21,9*  *= 108,9*  ***b) 0,4 + 0,8 + 0,2 + 0,6***  *= (0,4 + 0,6) + (0,8 + 0,2)*  *= 1 + 1*  *= 2*  ***c) 4,82 + 1,18 + 5,67***  *= (4,82 + 1,18) + 5,67*  *= 6 + 5,67*  *= 11,67*  ***d) 3,1  + 4, 3 + 6,9 + 5,7***  *= (3,1 + 6,9) + (4,3 + 5,7)*  *= 10 + 10*  *= 20*   * Đại diện các nhóm trình bày trước lớp, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 3**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết được vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng các số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán. * Sửa bài, GV tổ chức cho HS các nhóm chơi *thi tiếp sức*, nhóm nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS tiếp tục làm việc nhóm bốn tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *thực hiện phép tính để tính sản lượng xoài của nước ta.* * HS làm việc nhóm bốn, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  *Năm 2021, sản lượng xoài của nước ta là:*  *894,8 + 104,8 = 999,6 (nghìn tấn)*  *Cả hai năm, sản lượng xoài của nước ta là:*  *894,8 + 999,6 = 1894,4 ( nghìn tấn )*  *Đáp số: 1894,4 nghìn tấn*   * Sửa bài, HS các nhóm chơi *thi tiếp sức*, nhóm nào hoàn thành đúng và nhanh nhất thì chiến thắng. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Vui học**  **★ Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức đã học, giải quyết được vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng các số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm cách làm và thực hiện để trả lời câu hỏi của bài. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét.   Lưu ý: khi trình bày, nêu các bước thực hiện.  *Bước 1: Tìm tổng số cân nặng của ba trái xoài*  *Bước 2. So sánh cân nặng của trái xoài và con gà*  *Bước 3. Kết luận*   * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm cách làm và thực hiện để trả lời câu hỏi của bài. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV:   ***Lời giải chi tiết***  *Ba trái xoài nặng số ki-lô-gam là:*  *0,62 + 0,7 + 0,78 = 2,1 (kg)*  *Vì 2,1 > 2, nên ba trái xoài nặng hơn con gà.*   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Tổng kết**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

**Khoa học**

**Năng lượng chất đốt (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

–Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.

–Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt.

– Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.

– Thực hành tạo sản phẩm trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt và vận động gia đình, cộng đồng cùng thực hiện.

**2. Năng lực chung:**

– Năng lực giao tiếp và hợp tác trong tiến hành thảo luận, nhận xét được các tình huống nên làm và không nên làm để sử dụng an toàn năng lượng chất đốt.

– Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua đề xuất ý tưởng, tạo sản phẩm trình bày việc cần làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt.

**3. Phẩm chất:**

– Trách nhiệm: Cẩn thận khi sử dụng năng lượng chất đốt và có ý thức tiết kiệm năng lượng chất đốt, vận động mọi người cùng thực hiện.

– Trung thực trong tiến hành và báo cáo kết quả thảo luận.

– Chăm chỉ: Ham hiểu biết, tìm hiểu về nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chất đốt trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 10

– Kệ treo tranh (8 bộ).

**🏶 Học sinh:**

– SGK.

– Bảng nhóm.

– Giấy khổ A3 hoặc A0 (mỗi nhóm).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

– Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

– Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt.  **★ Cách thực hiện:**  – GV mời hai đến ba nhóm trình bày trước lớp các thông tin đã tìm hiểu được ở nhà:  *+ Kể một số sự cố đã xảy ra do sử dụng năng lượng chất đốt không an toàn.*  *+ Cho biết điều gì sẽ xảy ra nếu những nguồn năng lượng chất đốt đó bị khai thác cạn kiệt.*  – GV nhận xét chung và dẫn dắt vào tiết 2 của bài học: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ tìm hiểu những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng chất đốt.* | – Các nhóm trình bày những thông tin đã tìm hiểu được ở nhà.  Gợi ý:   * *Một trong những nguy cơ lớn nhất khi sử dụng gas là rò rỉ khí gas. Khí gas, như methane, là chất khí dễ cháy và nổ, vì vậy rò rỉ gas có thể dẫn đến các vụ nổ hoặc cháy nổ nếu không được phát hiện và xử lý kịp thời.* * *Nếu các nguồn năng lượng như than, dầu mỏ, và khí đốt bị khai thác hết, sẽ có nhiều vấn đề lớn xảy ra:*   *Thiếu điện và năng lượng: Chúng ta sẽ không còn đủ điện để dùng cho sinh hoạt, học tập và làm việc.*  *Kinh tế khó khăn: Nhiều nhà máy và công ty sẽ gặp khó khăn, làm cho cuộc sống của mọi người trở nên khó khăn hơn.*  *Ô nhiễm môi trường: Chúng ta sẽ phải tìm những nguồn năng lượng khác nhưng có thể sẽ làm ô nhiễm môi trường nhiều hơn.*  *Khí hậu xấu đi: Việc khai thác quá mức các nguồn này đã làm Trái Đất ấm lên, và nếu dùng hết, tình trạng này có thể tệ hơn.*  *Cần tìm năng lượng mới: Chúng ta sẽ phải chuyển sang dùng các nguồn năng lượng như mặt trời, gió để thay thế, nhưng điều này cần nhiều thời gian và công sức.*  *Tóm lại, nếu chúng ta không bảo vệ và sử dụng tiết kiệm, các nguồn năng lượng chất đốt sẽ cạn kiệt, gây nhiều hậu quả nghiêm trọng.*  – HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ (15 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Cần làm gì để tiết kiệm năng lượng chất đốt?**  **★ Mục tiêu:** HS nêu được những việc cần làm để tiết kiệm năng lượng chất đốt.  **★ Cách thực hiện:**  – GV: Theo em, chúng ta có thể làm gì để tiết kiệm năng lượng chất đốt?  – GV hướng dẫn HS quan sát các hình 13, 14, 15, 16 (SGK trang 40).  – GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để tìm hiểu những việc nên làm, không nên làm để tiết kiệm năng lượng chất đốt trong các hình và hoàn thành bảng theo gợi ý dưới đây vào bảng nhóm :   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hình | Nên làm | Không nên làm | Giải thích | | 13 |  |  |  | | 14 |  |  |  | | 15 |  |  |  | | 16 |  |  |  |   – GV yêu cầu các nhóm treo bảng nhóm lên bảng và mời hai nhóm trình bày về sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  – GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau.  – GV nhận xét chung và hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Chúng ta cần sử dụng tiết kiệm năng lượng chất đốt bằng cách: điều chỉnh ngọn lửa khi đun nấu và sử dụng các đồ dùng trong bếp phù hợp; sử dụng phương tiện giao thông công cộng;...*  – GV yêu cầu các nhóm liên hệ thực tế để trả lời câu hỏi: *Em và gia đình đã làm những việc gì để tiết kiệm khi sử dụng năng lượng chất đốt?* | – HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.  – HS quan sát các hình.  – Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.  ***Gợi ý:***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | *Hình* | *Nên làm* | *Không nên làm* | *Giải thích* | | *13* | *X* |  | *Dùng nồi nấu có kích thước phù hợp và vặn ngọn lửa vừa phải giúp tiết kiệm khí gas*  *khi đun nấu.* | | *14* |  | *X* | *Đun nước lửa quá to dễ làm cạn hết nước, lãng phí dầu hoả, dễ*  *gây ra cháy, nổ.* | | *15* |  | *X* | *Cứ để bếp cháy dù không đun nấu gây*  *lãng phí than đá.* | | *16* | *X* |  | *Đi lại bằng các phương tiện giao thông công cộng giúp giảm thiểu khí thải và tiết kiệm*  *xăng, dầu.* |   – Các nhóm treo bảng nhóm lên bảng.  – Đại diện hai nhóm trình bày.  – Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có).  – HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.  ***Gợi ý:***   * *Em và gia đình đã làm:*   *- Dùng bếp đun cải tiến để đỡ khói và tiết kiệm chất đốt*  *- Đậy kín phích giữ nước nóng lâu giúp tiết kiệm được chất đốt*  *- Đun thức ăn vừa chín, không để bếp cháy quá lâu,...* |
| **C. VẬN DỤNG (15 phút)** | |
| **Hoạt động 2: Em tập làm tuyên truyền viên**  **★ Mục tiêu:** HS nêu và thực hiện được những việc làm thiết thực để sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt và vận động mọi người cùng thực hiện.  **★ Cách thực hiện:**  – GV yêu cầu HS đọc các nhiệm vụ ở mục Em tập làm tuyên truyền viên (SGK trang 40).  – GV yêu cầu các nhóm vẽ hoặc viết những việc em và gia đình đã làm để sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt vào giấy khổ A3 hoặc A0.  – GV yêu cầu các nhóm dán sản phẩm của nhóm xung quanh lớp.  – GV tổ chức cho HS di chuyển quanh lớp học để xem sản phẩm của các nhóm và bình chọn cho sản phẩm mình thích nhất.  – GV mời hai nhóm trình bày về sản phẩm của nhóm mình trước lớp.  – GV tổ chức cho các nhóm nhận xét lẫn nhau.  – GV nhận xét chung, khen ngợi nhóm có sản phẩm được yêu thích nhất và yêu cầu HS vận động mọi người cùng thực hiện sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt.  – GV gợi ý và dẫn dắt để HS nêu được các từ khoá trong bài:   * ***Trấu, rơm, rạ, cành cây khô, than đá,… được gọi chung là năng lượng gì?*** * ***Khi sử dụng năng lượng chất đốt, ta lưu ý điều gì?*** | – HS đọc các nhiệm vụ ở mục Em tập làm tuyên truyền viên (SGK trang 40).  – Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.  – Các nhóm dán sản phẩm của nhóm xung quanh lớp.  ***Gợi ý:***    – HS xem sản phẩm của các nhóm và bình chọn cho sản phẩm mình thích nhất.  – Đại diện hai nhóm trình bày.  – Các nhóm khác nhận xét và bổ sung (nếu có).  – HS lắng nghe.  – HS có ý thức vận động mọi người cùng thực hiện sử dụng an toàn và tiết kiệm năng lượng chất đốt.  – HS nêu được các từ khoá trong bài:   * ***Năng lượng chất đốt;*** * ***An toàn, tiết kiệm năng lượng chất đốt; Phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm.*** |
| **Hoạt động nối tiếp.**  – Giáo viên yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn thiện sản phẩm ở hoạt động 2 để trưng bày ở góc học tập  – Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | – Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tiếng Việt***

**Đọc: Mặn mòi vị muối Bạc Liêu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.
* Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Hoạt động làm muối của diêm dân và vẻ đẹp của những cánh đồng muối ở Bạc Liêu khi vào vụ thu hoạch.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Nỗi vất vả của người nông dân “một nắng hai sương” để làm ra hạt muối. Hạt muối đậm đà tình nghĩa của diêm dân gửi gắm vào trong đó.*

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

***GDQP&AN:****Nghề làm muối không phải là một công việc cá nhân mà thường đòi hỏi sự hợp tác của nhiều người trong cộng đồng. Công việc sản xuất muối theo nhóm, từ khâu khai thác cho đến chế biến, xác định tầm quan trọng của tinh thần đoàn kết, tương hỗ lẫn nhau để đạt được mục tiêu chung. Trong GDQP&AN, tập thể là một trong những cốt lõi giá trị, vì nó chính là sức mạnh để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. "Mặn mòi vị muối Bạc Liêu" biểu tượng trưng cho đồng lòng, gắn kết cộng đồng, và từ đó khơi dậy ý thức trách nhiệm của mỗi người dân đối với đất nước.*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to.
* Tranh, ảnh, video clip về hoạt động làm muối, cánh đồng muối; một vài mẫu muối biển ở dạng hạt và tinh thể (nếu có).
* Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Vào dịp tháng Ba” đến “nở hoa trong đêm”.

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con.
* Trang thông tin, tranh, ảnh, video clip, sản phẩm của một làng nghề đã tìm hiểu (nếu có).

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. * Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV. * Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.   **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS giải câu đố, ghi đáp án vào bảng con. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ, nói 1 – 2 câu về hạt muối. (Gợi ý: Màu sắc, hình dáng, mùi vị, cách làm, công dụng,... * GV yêu cầu HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc. * GV giới thiệu bài: *Để làm ra được hạt muối từ nước biển, diêm dân phải thực hiện rất nhiều công đoạn trong quy trình sản xuất. Một hạt muối ẩn chứa bao tâm huyết và bao giọt mồ hôi của người lao động. Chúng ta hãy cùng đến với bài đọc ngày hôm nay để tìm hiểu về cách làm muối, và cũng để thêm trân quý giá trị của sức lao động qua bài đọc* ***Mặn mòi vị muối Bạc Liêu.*** | * HS giải câu đố, ghi đáp án vào bảng con.   ***Đáp án:*** *Hạt muối.*   * HS hoạt động nhóm nhỏ, nói 1 – 2 câu về hạt muối.   ***Gợi ý:***  *Muối là một loại gia vị không thể thiếu trong căn bếp của mọi gia đình. Với người Việt, muối cũng nhiều ý nghĩa. Người Việt có phong tục “đầu năm mua muối, cuối năm mua vôi” chứa đựng một triết lý nhân văn sâu sắc. Nếu như “cuối năm mua vôi” là để tống tiễn đi cái xúi quẩy, cái bạc bẽo, cái không may thì “đầu năm mua muối” là mong muốn, là khát vọng về sự may mắn, về tình cảm yêu thương.*   * HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡺 phán đoán nội dung bài đọc. * HS nghe GV giới thiệu bài |
| **B.KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP** | |
| **Đọc (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,... * Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV đọc mẫu. * GV yêu cầu HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV. * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * Cách đọc một số từ ngữ khó: *mặn mòi; lập loè; sột soạt;...* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * Cách ngắt nghỉ một số câu dài: * Bạc Liêu đẹp nhất từ tháng Mười hai/ đến tháng Tư năm sau,/ khi từng cánh đồng trở nên sinh động và rộn vui/ cùng diêm dân tất bật vào vụ thu hoạch muối.//; * *Mặt ruộng lúc này/ tựa như những tấm gương khổng lồ/ phản chiếu ánh sáng và bóng của diêm dân,/ tạo nên khung cảnh thơ mộng/ mà sinh động/ như bức tranh sơn dầu nghệ thuật.//;…* * GV yêu cầu HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó. * GV yêu cầu HS rèn đọc trong nhóm * GV mời vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. | * HS nghe GV đọc mẫu. * HS chia đoạn dựa vào sự hướng dẫn của GV: Bài đọc có thể chia thành các đoạn để luyện đọc và tìm ý: * **Đoạn 1:** Từ đầu đến “vào vụ thu hoạch muối”. * **Đoạn 2:** Tiếp theo đến “nở hoa trong đêm”. * **Đoạn 3:** Tiếp theo đến “bức tranh sơn dầu nghệ thuật”. * **Đoạn 4:** Còn lại. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp giải nghĩa từ khó. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 và nghe * GV hướng dẫn ngắt nghỉ. * HS đọc nối tiếp đoạn lần 3 và nghe GV hướng dẫn HS giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *mặn mòi* (nghĩa trong bài: vị đậm đà của hạt muối ở Bạc Liêu thấm đẫm tình cảm và công sức của những diêm dân đã ngày đêm không quản khó khăn, vất vả để làm ra);… * HS rèn đọc trong nhóm * Vài nhóm thi đọc, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu bài** (13 phút)  **★ Mục tiêu:** Trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Hoạt động làm muối của diêm dân và vẻ đẹp của những cánh đồng muối ở Bạc Liêu khi vào vụ thu hoạch.* Từ đó, rút ra được ý nghĩa: *Nỗi vất vả của người nông dân “một nắng hai sương” để làm ra hạt muối. Hạt muối đậm đà tình nghĩa của diêm dân gửi gắm vào trong đó.*  **★ Cách thực hiện:**   * GV hướng dẫn HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   **Câu 1: (Hỏi – đáp cá nhân)** ***Vì sao nói Bạc Liêu đẹp nhất từ tháng Mười hai đến tháng Tư năm sau?***  **Câu 2.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Cảnh diêm dân thu hoạch muối được tả bằng những hình ảnh, âm thanh nào?***  **Câu 3.** **(Thảo luận nhóm đôi)** ***Mặt trời lên, những đống muối và mặt ruộng được so sánh với những gì? Cách so sánh đó có gì thú vị?***  **Câu 4.** **(Thảo luận nhóm bốn)** ***Bài đọc giúp em hiểu điều gì về nghề làm muối?***    **-**GV yêu cầu HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc.   * GV nhận xét, bổ sung.   ***GDQP&AN:*** *Khi làm muối, người dân phải làm việc cùng nhau để có thể thực hiện tốt các mục tiêu. Theo em sự đoàn kết trong cộng đồng có quan trọng không?*   * GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | * HS trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.   *🡺Gợi ý: Nói Bạc Liêu đẹp nhất từ tháng Mười hai đến tháng Tư năm sau vì đây là thời điểm vào vụ thu hoạch muối.)*  🏶***Rút ra ý đoạn 1:*** *Giới thiệu thời điểm thu hoạch muối.*  🡺Gợi ý:  *Cảnh diêm dân thu hoạch muối được tả:*  *• Hình ảnh: Những bóng đèn lập loè trong màn sương, những ô ruộng muối trải dài nối tiếp nhau, những cánh muối nở hoa trong đêm.*  *• Âm thanh: Tiếng bước chân, tiếng gọi nhau í ới xen lẫn tiếng cười đùa, tiếng cào gỗ cà xuống mặt ruộng sột soạt.*  *🡺* Giải nghĩa từ: *rộ* (nghĩa trong bài) : thu hoạch được nhiều muối nhất); cà (nghĩa trong bài: làm cho răng của những chiếc cào tiếp xúc với bề mặt ruộng để tạo ra hạt muối); *những cánh muối nở hoa trong đêm:* quá trình làm cho nước muối đóng tảng vỡ ra thành hạt, hạt muối có những hình thù khác nhau, sáng trắng trong bóng đêm giống như nở hoa;...  🏶***Rút ra ý đoạn 2:*** *Cảnh diêm dân làm muối lúc rạng sáng.*  🡺Gợi ý: *Mặt trời lên, những đống muối và mặt ruộng được so sánh:*  *• Những đống muối được so sánh với những viên kim cương 🡺 Vì dưới ánh nắng, hạt muối trắng sáng lấp lánh như kim cương.*  *• Mặt ruộng được so sánh với tấm gương khổng lồ 🡺 Vì mặt ruộng phẳng và rất rộng, sáng lấp lánh dưới ánh mặt trời như tấm gương.*  🏶***Rút ra ý đoạn 3:*** *Vẻ đẹp của cánh đồng muối khi mặt trời lên.*  🡺 Gợi ý: HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng, VD: *Nghề làm muối rất vất vả, thu nhập thấp nên những người gắn bó với nghề phải là những người rất yêu nghề. Vì vậy, có thể nói hạt muối đậm đà như tấm lòng của người dân;...*  🏶***Rút ra ý đoạn 4:*** *Hạt muối được làm ở Bạc Liêu có hương vị riêng.*   * HS rút ra nội dung, ý nghĩa của bài đọc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, bổ sung.   *- Khi những người dân làm việc cùng nhau, họ có thể chia sẻ công việc và giúp đỡ lẫn nhau, từ đó nâng cao năng suất lao động. Theo em đoàn kết rất quan trọng trong nghề làm muối, nơi mà công việc có thể rất nặng nề và đòi hỏi sự hỗ trợ giúp nhau trong công việc.*  - HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| **Hoạt động 3: Luyện đọc lại** (7 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài. * Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng. * Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: * ***Bài đọc nói về điều gì?*** * ***Chúng ta nên đọc toàn bài với giọng như thế nào?*** * ***Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào?*** * GV đọc mẫu:   *Vào dịp tháng Ba,/ tháng Tư là lúc thu hoạch rộ nhất,/ diêm dân bắt đầu làm việc từ ba giờ sáng/ để tránh cái nắng chói chang đầu mùa khô.// Những bóng đèn/ lập loè trong màn sương,/ trong không gian bao la/ trải dài nối tiếp nhau của những ô ruộng muối.// Tiếng bước chân,/ tiếng gọi nhau í ới/ xen lẫn tiếng cười đùa của diêm dân làm muối đêm.// Tiếng những chiếc cào gỗ cà xuống mặt ruộng sột soạt,/ những người đàn ông khoẻ mạnh nhất/ đang dồn muối thành đống,/ những cánh muối/ nở hoa trong đêm.//*   * GV tổ chức cho HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * GV nhận xét. * GV mời 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | * HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc   ***Gợi ý:***  *Bài đọc nói về hoạt động làm muối của diêm dân và vẻ đẹp của những cánh đồng muối ở Bạc Liêu khi vào vụ thu hoạch.*  *Đọc toàn bài đọc với giọng tươi vui, đoạn nói về hoạt động của diêm dân đọc khẩn trương.*  *Nhấn giọng ở những từ ngữ tả vẻ đẹp của cánh đồng muối, hoạt động của diêm dân,…*   * HS nghe GV đọc mẫu. * HS luyện đọc lại trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ. * 2 – 3 HS thi đọc trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. * 1 – 2 HS khá, giỏi đọc lại toàn bài trước lớp. * HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Sáu, ngày 8 tháng 11 năm 2024***

***Toán***

**Trừ hai số thập phân ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* HS thực hiện được phép trừ hai số thập phân, nhận biết được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ các số thập phân.
* Vận dụng được quy tắc tính trong thực hành tính, giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép trừ các số thập phân.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ và tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tham gia trò chơi tốt, có sáng tạo.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước thông qua các phần: *Khám phá, Đất nước em.*
* Phẩm chất trung thực: Trung thực trong học tập, giải quyết vấn đề.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Các hình vẽ và bảng biểu có trong bài (nếu cần).

**🏶 Học sinh:**

* Bảng con
* Bút lông

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi dẫn dắt:      * *Để biết được so với năm 2020, sản lượng lúa năm 2021 tăng bao nhiêu triệu tấn, ta làm sao?* * *Theo các em, thực hiện trừ 2 số thập phân có gì giống với cộng 2 số thập phân?* * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, chúng ta sẽ làm quen với phép trừ hai số thập phân.* | * HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi dẫn dắt của GV.      * *Thực hiện phép tính trừ: 42,78 – 43,88* * *(HS trả lời theo quan điểm cá nhân) Khi đặt tính, các số cùng hàng thẳng cột, dấu phẩy thẳng cột.* * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ – HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (15 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được phép trừ hai số thập phân, nhận biết được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ các số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**  **Ví dụ 1: Phép cộng 42,78 – 43,88 = ?**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, tìm cách thực hiện phép tính. * GV mời vài nhóm lên trình bày kết quả và nêu cách tính, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét và chốt kiến thức:   *Để thực hiện phép cộng 42,78 – 43,88 , ta có thể làm như sau (GV vừa vấn đáp vừa viết bảng lớp, HS vừa nói vừa viết trên bảng con):*  ***Đặt tính:*** *Viết số bị trừ ở trên, viết số trừ ở dưới sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, viết dấu trừ, kẻ vạch ngang.*  ***Tính*** *(trừ từ phải sang trái).*   * *Trừ như trừ hai số tự nhiên.* * *Viết dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với dấu phẩy của các số bị trừ và số trừ.* * GV yêu cầu HS so sánh kết quả các cách tính, nhận biết cách tính thuận tiện. * GV nêu câu hỏi dẫn dắt: * *Ở bài đặt tính rồi tính, ta cần lưu ý điều gì?*   **Ví dụ 2: 27,5 – 4,38**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện tính *27,5 – 4,38* * GV mời đại diện 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * GV nhận xét và chốt kiến thức:   *Khi đặt tính, lưu ý: các số cùng hàng thẳng cột, dấu phẩy thẳng cột.*  *Muốn trừ hai số thập phân ta làm như sau:*   * *Viết số trừ dưới số bị trừ sao cho các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau.* * *Trừ như trừ các số tự nhiên.* * *Viết dấu phẩy ở hiệu thẳng cột với các dấu phẩy của số bị trừ và số trừ.* | **Ví dụ 1: Phép cộng 42,78 – 43,88 = ?**   * HS làm việc nhóm đôi, tìm cách thực hiện phép tính.   Có thể thực hiện bằng những cách sau:   * Chuyển số thập phân thành phân số thập phân rồi thực hiện phép cộng với các phân số thập phân, rồi viết kết quả thành số thập phân. * Cũng có thể đặt tính rồi tính như phép cộng số thập phân. * Vài nhóm lên trình bày kết quả và nêu cách tính, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét và chốt kiến thức: * HS so sánh kết quả các cách tính, nhận biết cách tính thuận tiện. * HS trả lời câu hỏi dẫn dắt của GV: * *Ta cần lưu ý:*   + *Khi đặt tính các chữ số ở cùng một hàng thẳng cột với nhau.*   + *Các dấu phẩy thẳng cột với nhau.*   + *Đặt tính cẩn thận.*   + *Khi tính luôn lưu ý việc “có nhớ”.*   **Ví dụ 2: 27,5 – 4,38**   * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện tính *27,5 – 4,38*      * Đại diện 1 nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung. * HS nghe GV nhận xét và chốt kiến thức. |
| **C. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH (15 phút)** | |
| 🏶 **THỰC HÀNH** | |
| **Bài 1**  **★ Mục tiêu:** HS thực hiện được trừ hai số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm bài vào bảng con. * GV yêu cầu HS giơ bảng theo hiệu lệnh. * Ở mỗi câu, GV mời 1 em trình bày và em khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc cá nhân, tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *đặt tính rồi tính trừ hai số thập phân.* * HS làm bài vào bảng con.   ***Lời giải chi tiết***     * HS giơ bảng theo hiệu lệnh của GV. * Ở mỗi câu, 1 em trình bày và em khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Bài 2**  **★ Mục tiêu:** HS tìm được thành phần còn thiếu trong phép trừ 2 số thập phân.  **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài. * GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán. * GV mời đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * GV nhận xét, tuyên dương. | * HS làm việc nhóm đôi tìm hiểu bài, nhận biết yêu cầu của bài: *Tìm kết quả phép trừ 🡺 Dựa vào hình vẽ 🡺 Dựa vào đặt tính rồi tính.* * HS làm việc nhóm đôi, thực hiện yêu cầu bài toán.   ***Lời giải chi tiết***  ***a.*** *Hình vuông lớn có 100 ô vuông, tô màu 75 ô vuông, còn lại 25 ô vuông*  *🡺Còn lại hình vuông.*  *🡺 Còn lại 0,25 hình vuông.*  *🡺 Vậy 1 – 0,75 = 0,25*  ***b.***   * Đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét. * HS nghe GV nhận xét, tuyên dương. |
| **Tổng kết**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

***Tiếng Việt***

**Nói và nghe: Giới thiệu về một làng nghề**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Giới thiệu được về một làng nghề.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV cho HS xem video về làng lụa Vạn Phúc ở Hà Đông tại [link này.](https://www.youtube.com/watch?v=EsKRFrninyU) * GV giới thiệu bài: : *Trong tiết học này, các em sẽ được giới thiệu về một làng nghề.* | * HS xem video về làng lụa Vạn Phúc ở Hà Đông tại [link này.](https://www.youtube.com/watch?v=EsKRFrninyU) * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ những điều tìm hiểu được về một làng nghề** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Tìm hiểu và chia sẻ được thông tin về một làng nghề. * Phát triển kĩ năng học tập hợp tác; kĩ năng nhận xét, đánh giá; kĩ năng ghi chép. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ, chia sẻ những điều đã tìm hiểu được về một làng nghề (có thể kết hợp sử dụng trang thông tin, tranh, ảnh, video clip hoặc sản phẩm đã chuẩn bị) dựa vào gợi ý:   *+ Tên làng nghề*  *+ Địa chỉ*  *+ Sản phẩm*  *+ Cách làm ra sản phẩm*  *+ …*   * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1. * HS hoạt động nhóm nhỏ, chia sẻ những điều đã tìm hiểu được về một làng nghề (có thể kết hợp sử dụng trang thông tin, tranh, ảnh, video clip hoặc sản phẩm đã chuẩn bị) dựa vào gợi ý. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá để lựa chọn một số thông tin quan trọng. |
| ***Tham khảo***  Vi vu khám phá làng hoa Sa Đéc, thủ phủ hoa lớn nhất miền Tây 3  *Đồng Tháp là vùng đất nổi tiếng với những di tích lịch sử, văn hóa có giá trị cùng nghệ thuật ẩm thực độc đáo… và đặc biệt là làng hoa kiểng Sa Đéc – thủ phủ hoa của miền Tây. Làng hoa Sa Đéc (tỉnh Đồng Tháp) khởi nguyên là Làng hoa Tân Quy Đông, một làng nghề truyền thống hơn 100 năm tuổi. Nằm bên bờ sông Tiền quanh năm lộng gió, màu mỡ phù sa, ngập tràn ánh nắng, và được mệnh danh là xứ sở của các loài hoa kiểng. Du lịch Đồng Tháp, đến với làng hoa Sa Đéc, bạn sẽ được chiêm ngưỡng cảnh tượng ngoạn mục với muôn vàn loài hoa khoe sắc, tỏa ngát hương thơm.*  *Lịch sử làng hoa Sa Đéc đã hình thành từ những năm đầu thế kỷ 20, bấy giờ ở vùng Tân Quy Đông chỉ có vài hộ trồng hoa để trang trí dịp tết. Thấy hoa hợp đất nở đẹp, dần dần số hộ trồng hoa đã tăng lên và mục đích kinh doanh được xác định. Về sau lan rộng ra các vùng như rạch Sa Nhiên, phường An Hòa, xã Tân Khánh Đông, và phường 3 thuộc TP Sa Đéc. Đến nay, tổng diện tích trồng hoa là hơn 500 ha, với trên 2.300 hộ dân, 2.000 loài hoa kiểng khác nhau, trở thành một trong những vựa hoa kiểng lớn nhất vùng đồng bằng sông Cửu Long và miền Nam.*    *Trước đây làng hoa kiểng Tân Quy Đông chỉ kinh doanh theo mô hình “cha truyền con nối”, và cũng chưa được đầu tư đúng mức nên đã trải qua nhiều lúc thăng trầm. Sau khi bước vào giai đoạn hội nhập, có cơ hội vận dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, các vườn hoa Tân Quy Đông đã khởi sắc và được đầu tư cơ sở hạ tầng, bổ sung nhiều giống hoa quý hiếm mới lạ, xây dựng trung tâm lai tạo nhân giống cấy mô, lập chợ đầu mối để tiêu thụ hoa kiểng… những yếu tố này đã góp phần tích cực đưa làng hoa Tân Quy Đông phát triển, mở rộng và bước vào thời kỳ hoàng kim.*    *Ngày nay, đặc điểm làng hoa Sa Đéc vẫn giữ nét khác biệt với hình ảnh các luống hoa thẳng tắp trên ruộng đất, bởi hoa ở đây được trồng trên các giàn cao, phía dưới là mặt nước xâm xấp được dẫn từ các con rạch chảy vào. Người dân cứ thế lội chân, mùa nước nổi thì dùng xuồng, len lỏi giữa các luống hoa mà ra công chăm sóc.*    *Vườn hoa Sa Đéc trồng nhiều loài hoa đẹp như: cúc mâm xôi, cúc tiger, cúc đồng tiền, dạ yến thảo, cát tường, vạn thọ, hoa mười giờ, hoa dừa, đại phú, chiều tím, liễu hồng, xác pháo… Đặc biệt có khoảng 50 giống hoa hồng xuất khẩu . Xứ này còn nổi tiếng bởi các loài cây kiểng, có cây quý hiếm tuổi đã ngót trăm năm, bên cạnh những loài cây rất bình dị gần gũi như: khế, cau, sung, si, mai… qua bàn tay tỉ mẫn, tài hoa của các nghệ nhân đã trở thành những cây kiểng với dáng hình đẹp, lạ.* | |
| **Hoạt động 2: Đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu về làng nghề đã tìm hiểu** (15 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Phát triển kĩ năng học tập hợp tác; kĩ năng nói đơn thoại, nói thành bài kết hợp sử dụng phương tiện hỗ trợ. * Chủ động, mạnh dạn, tự tin khi nói trong nhóm, trước lớp. * Phát triển kĩ năng nghe – ghi, kĩ năng tóm tắt thông tin bằng sơ đồ đơn giản. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2 và BT 3. * GV hướng dẫn HS đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu về làng nghề đã tìm hiểu trong nhóm nhỏ, có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh, video clip,… đã chuẩn bị. * GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Việt Nam kì thú để đóng vai trước lớp: Đại diện mỗi nhóm đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu với du khách về làng nghề đã tìm hiểu. * GV yêu cầu HS ghi chép những thông tin chính về một làng nghề được giới thiệu (khuyến khích HS ghi chép bằng sơ đồ đơn giản). * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 2 và BT 3. * HS đóng vai hướng dẫn viên, giới thiệu về làng nghề đã tìm hiểu trong nhóm nhỏ, có thể kết hợp sử dụng tranh, ảnh, video clip,… đã chuẩn bị. * HS chơi trò chơi Việt Nam kì thú để đóng vai trước lớp: Đại diện mỗi nhóm đóng vai hướng dẫn viên du lịch, giới thiệu với du khách về làng nghề đã tìm hiểu. * HS ghi chép những thông tin chính về một làng nghề được giới thiệu (khuyến khích HS ghi chép bằng sơ đồ đơn giản). * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 3: Bình chọn Hướng dẫn viên xuất sắc** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Nhận xét, bình chọn được phần giới thiệu của bạn theo tiêu chí đã có.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4. * GV hướng dẫn HS nhận xét phần giới thiệu của bạn theo các tiêu chí:   *+ Nội dung phong phú.*  *+ Hình thức hấp dẫn.*  *+ Giọng nói truyền cảm.*  *+ …*   * GV tổ chức cho HS bình chọn Hướng dẫn viên xuất sắc. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 4. * HS nhận xét phần giới thiệu của bạn theo các tiêu chí. * HS bình chọn Hướng dẫn viên xuất sắc. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * GV nhận xét tiết học và dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | * HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

***Thứ Bảy, ngày 9 tháng 11 năm 2024***

***Tiếng Việt***

**Viết: Bài văn kể chuyện sáng tạo**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

* Nhận diện được bài văn kể chuyện sáng tạo (thêm vào một số chi tiết sáng tạo).
* Đóng vai, nói và đáp được lời cảm ơn một người lao động ở trường.

**2. Năng lực chung:**

* Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.
* Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm hiệu quả.

**3. Phẩm chất:**

* Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước.
* Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
* Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

* Tranh, ảnh hoặc video clip liên quan đến bài học.

**🏶 Học sinh:**

* Bút, giấy, bảng phụ,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

* Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
* Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo không khí vui tươi, kết nối chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**   * GV tổ chức cho HS hát hoặc vận động theo nhạc. * GV giới thiệu bài: *Trong tiết học này, các em sẽ được viết bài văn kể chuyện sáng tạo* | * HS hát hoặc vận động theo nhạc. * HS nghe GV giới thiệu bài. |
| **B. KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Xác định các phần chính của câu chuyện “Ba lưỡi rìu”** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Xác định được các phần chính của câu chuyện. * Phát triển kĩ năng học tập hợp tác. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc câu chuyện. * GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu của BT. * GV mời 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT 1 và đọc câu chuyện. * HS thảo luận nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu của BT.   ***Gợi ý:***  *+ Mở đầu: Giới thiệu anh tiều phu.*  *+ Diễn biến:*  *• Rìu của anh tiều phu bị gãy, lưỡi rìu văng xuống sông.*  *• Tiên ông biến thành cụ già, hứa giúp anh tiều phu.*  *• Cụ già vớt được lưỡi rìu bằng bạc, anh tiều phu không nhận.*  *• Cụ già vớt được lưỡi rìu bằng vàng, anh tiều phu cũng không nhận.*  *• Cụ già vớt được lưỡi rìu bằng sắt, anh tiều phu vui mừng nhận lại.*  ***+ Kết thúc:*** *Cụ già tặng anh lưỡi rìu vàng và bạc để làm phần thưởng cho sự trung thực của anh.*   * 1 – 2 HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét. |
| **Hoạt động 2: Nhận diện bài văn kể chuyện sáng tạo** (10 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Nhận diện được những chi tiết được thêm vào và tác dụng của nó khi kể lại một đoạn của câu chuyện. * Rút ra được điều cần ghi nhớ về bài văn kể chuyện sáng tạo. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2. * GV tổ chức cho HS trả lời câu hỏi trong nhóm nhỏ. * GV mời 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. * GV yêu cầu 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. | * HS xác định yêu cầu của BT 2. * HS trả lời câu hỏi trong nhóm nhỏ.   ***Gợi ý:***  *a. Bạn Hạnh Nguyên chọn kể lại sự việc anh tiều phu vui mừng nhận lại lưỡi rìu bằng sắt, sau đó, cụ già đã tặng cho anh cả ba lưỡi rìu.*  *b. Những chi tiết bạn Hạnh Nguyên đã viết thêm vào:*  *+ Tả đặc điểm của người, vật: Lưỡi rìu cũ kĩ.*  *+ Kể hành động, lời nói, ý nghĩ của nhân vật:*  *• Hành động: (Anh tiều phu) reo lên; cụ già vuốt chòm râu, mỉm cười; anh tiều phu cúi xuống, đưa hai tay đón lấy ba lưỡi rìu và cúi đầu cảm ơn ông.*  *• Lời nói: (Anh tiều phu) Thưa cụ…*  *• Ý nghĩ: (Cụ già) Chàng trai này quả đúng là người thật thà!*  *+ Bày tỏ suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật hoặc người kể chuyện: Anh mừng rỡ, (cụ già) hài lòng.*  *c. Những chi tiết viết thêm không những không làm thay đổi nội dung, ý nghĩa của câu chuyện mà còn giúp bài văn sinh động, hấp dẫn hơn, giúp người đọc cảm nhận rõ hơn về suy nghĩ, cảm xúc của các nhân vật trong truyện.*   * 2 – 3 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động, rút ra những điều em cần ghi nhớ về bài văn kể chuyện sáng tạo. * 1 – 2 HS nhắc lại ghi nhớ. |
| **Hoạt động 3: Luyện tập về cách thêm vào câu chuyện các chi tiết sáng tạo** (05 phút)  **★ Mục tiêu:**   * Chọn được một sự việc đã diễn ra trong câu chuyện, biết thêm vào các chi tiết về ngoại hình, lời nói, ý nghĩ,… để đoạn văn sinh động, hấp dẫn hơn. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. * GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật Khăn trải bàn, thực hiện các yêu cầu của BT. * GV mời 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động. | * HS xác định yêu cầu của BT 3. * HS hoạt động nhóm nhỏ theo kĩ thuật Khăn trải bàn, thực hiện các yêu cầu của BT.   ***Gợi ý:***  *a. Có thể chọn kể đoạn ông tiên vớt được lưỡi rìu vàng, lưỡi rìu bạc,...*  *b. Có thể thêm vào các chi tiết tả ngoại hình của anh tiều phu, ông tiên; tả suy nghĩ của anh tiều phu khi ông tiên vớt lên hai lưỡi rìu vàng và bạc;...*   * 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả trước lớp. * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động. |
| **C. VẬN DỤNG (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Đóng vai, nói và đáp được lời cảm ơn một người lao động ở trường. * Nội dung nói phù hợp với yêu cầu, ngữ điệu, thái độ ứng xử phù hợp với ngữ cảnh. * Nhận xét được sản phẩm của mình và của bạn.   **★ Cách thực hiện:**   * GV yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động. * GV hướng dẫn GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động:   *+ Chọn một người lao động mà em biết.*  *+ Nêu ích lợi từ công việc của người đó.*  *+ Chọn tình huống có thể nói lời cảm ơn. (Gợi ý: Gặp cô lao công khi đến trường sớm; trò chuyện với bác bảo vệ trước khi nghỉ lễ 01/5;...*  *+ Em sẽ nói gì để cảm ơn người đó?*  *+ …*   * GV tổ chức cho HS đóng vai trong nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét, góp ý. * GV mời 1 – 2 HS đóng vai trước lớp. * GV nhận xét, đánh giá hoạt động, tổng kết bài học và chủ điểm. | * HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Đóng vai, nói và đáp lời cảm ơn một người lao động ở trường.* * HS nghe GV hướng dẫn cách thực hiện hoạt động. * HS đóng vai trong nhóm nhỏ, nghe bạn nhận xét, góp ý. * 1 – 2 HS đóng vai trước lớp.      * HS nghe bạn và GV nhận xét, đánh giá hoạt động và tổng kết bài học. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

***Lịch sử và Địa lí***

**Đấu tranh giành độc lập thời kì Bắc thuộc (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

– Nhận thức khoa học Lịch sử và Địa lí: kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc (ví dụ: 179 TCN, 40, 248, 542, 938,...).

– Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: sưu tầm và kể lại được một số câu chuyện về Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Phùng Hưng, Ngô Quyền,...

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: tự sưu tầm được thông tin về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc.

– Giao tiếp và hợp tác: trao đổi với bạn về những cuộc khởi nghĩa tiêu biểu thời kì Bắc thuộc.

**3. Phẩm chất:**

– Yêu nước: biết ơn những cống hiến của thế hệ đi trước..

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

– Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

– Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Phiếu học tập, bảng con, bút, viết, bảng phấn, bảng nhóm hoặc giấy A3, bút màu, giấy ghi chú,…

**🏶 Học sinh:**

– SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Chân trời sáng tạo.

– Bảng con, giấy A4, bút viết,…

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:**   * Nhận biết được các mục tiêu của bài học. * Tạo hứng thú trong học tập.   **★ Cách thực hiện:**  ***Bước 1.*** Giao nhiệm vụ học tập.   * GV nêu tên các nhân vật: Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Lý Bí, Mai Thúc Loan, Ngô Quyền,... và mời HS chia sẻ những điều em đã biết về các nhân vật.   ***Bước 2.*** Thực hiện nhiệm vụ. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ.  ***Bước 3.*** Báo cáo, thảo luận.   * GV yêu cầu HS trình bày kết quả.   ***Bước 4.*** Kết luận, nhận định.   * GV nhận xét, giới thiệu bài. | * HS lắng nghe nhiệm vụ. * HS thực hiện nhiệm vụ. * HS trình bày, em khác nhận xét bổ sung.   ***Gợi ý:*** *Trong các nhân vật trên, em biết về Hai Bà Trưng và khởi nghĩa Hai Bà Trưng chống Bắc thuộc, do hai chị em là Trưng Trắc và Trưng Nhị lãnh đạo.*   * HS lắng nghe |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về một số cuộc đấu tranh tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc**  **★ Mục tiêu:** Kể được tên và vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.  **★ Cách thực hiện:**  ***Bước 1.*** Giao nhiệm vụ học tập.   * GV yêu cầu HS vẽ được đường thời gian thể hiện một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong thời kì Bắc thuộc.   ***Bước 2.*** Thực hiện nhiệm vụ. GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ theo nhóm đôi.  ***Bước 3.*** Báo cáo, thảo luận.   * GV mời HS trình bày kết quả.   ***Bước 4.*** Kết luận, nhận định.   * GV chuẩn kiến thức. | * HS lắng nghe. * HS các nhóm thực hiện nhiệm vụ. * HS đại diện nhóm trình bày kết quả. Em khác nhận xét, bổ sung.   ***Gợi ý:***     * HS lắng nghe. |
| **Hoạt động nối tiếp.**   * Giáo viên yêu cầu học sinh phát biểu về những nội dung đã tìm hiểu được trong tiết học này. * Giáo viên nhận xét, đánh giá chung về quá trình học tập của học sinh trong lớp. | * Học sinh nêu những nội dung đã tìm hiểu được trong bài. * Cả lớp cùng lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

***Công nghệ***

**Thực hành thiết kế nhà đồ chơi - tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vẽ phác thảo, nêu được ý tưởng thiết kế một sản phẩm công nghệ đơn giản.

- Thiết kế được một sản phẩm thủ công kĩ thuật đơn giản theo hướng dẫn.

**2. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Hoà nhã với bạn bè.

- Giao tiếp và hợp tác: Xác định được nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động của bản thân trong nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống trong học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Trung thực: Trung thực trong học tập.

- Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong Bài 4.

- Mô hình nhà đồ chơi đã hoàn thiện.

- Vật liệu, dụng cụ thiết kế nhà đồ chơi theo gợi ý trong SGK.

**🏶 Học sinh:**

- SGK,VBT (nếu có).

- Giấy A4 (giấy ghi chú hoặc giấy nháp).

- Bút viết, bảng con và phấn/bút lông viết bảng.

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** HS có hứng thú học tập.  **★ Cách thực hiện:**  - GV tổ chức cho HS nghe và hát bài hát, kết hợp với vỗ tay hoặc múa minh hoạ theo video.  - GV giới thiệu bài. | - HS lắng yêu cầu của GV, tham gia sôi nổi.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Thực hành thiết kế mô hình nhà đồ chơi**  **★ Mục tiêu:** Thực hành thiết kế được mô hình nhà đồ chơi.  **★ Cách thực hiện:**  ***\* Thực hành thiết kế mô hình nhà đồ chơi (thực hành theo nhóm 4)***  – Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành thiết kế mô hình nhà đồ chơi theo nhóm 4 và yêu cầu học sinh làm theo các bước như hướng dẫn trong SGK trang 23, 24.  –Giáo viên quan sát và giúp đỡ các nhóm học sinh trong khi các em thực hành.  –Giáo viên nhắc nhở các nhóm phải kiểm tra, đối chiếu mô hình nhà đồ chơi nhóm vừa thiết kế với yêu cầu sản phẩm đã đặt ra trước đó, chỉnh sửa sản phẩm nếu sản phẩm chưa đạt yêu cầu.  ***\* Trưng bày và đánh giá***  – Giáo viên tổ chức cho học sinh trưng bày và đánh giá sản phẩm. | – Học sinh thực hành thiết kế nhà đồ chơi theo hướng dẫn trong SGK trang 23, 24.  –Sau khi thiết kế hoàn thiện sản phẩm, phải kiểm tra sản phẩm dựa trên yêu cầu đã đặt ra, chỉnh sửa sản phẩm nếu sản phẩm chưa đạt yêu cầu.  – Học sinh trưng bày và đánh giá sản phẩm theo tiêu chí. |
| **Hoạt động nối tiếp**  – Giáo viên yêu cầu học sinh thu gom vật liệu, dụng cụ; vệ sinh vị trí thực hành.  – Giáo viên nhận xét và kết luận: *Dựa theo bản vẽ phác thảo, em thiết kế mô hình nhà đồ chơi. Khi thiết kế, em cần tuân thủ theo các bước như hướng dẫn. Lưu ý sử dụng vật liệu và dụng cụ đảm bảo an toàn, vệ sinh, tiết kiệm.* | – Các nhóm thu gom vật liệu, dụng cụ; vệ sinh vị trí thực hành. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................

**Hoạt động trải nghiệm**

**Sinh hoạt lớp tuần 10:**

**Chia sẻ về truyền thống tôn sư trọng đạo**

**và các truyền thống khác của nhà trường**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Kể được các thông tin về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS trao đổi, thảo luận được về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Thể hiện tình cảm với thầy cô, bạn bè và nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

**🏶 Giáo viên:**

- Sách giáo khoa (SGK) và các tranh, ảnh trong bài.

**🏶 Học sinh:**

- SGK

**2. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.

- Kĩ thuật: Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**Tiết 3**

**SHL: Chia sẻ về truyền thống tôn sư trọng đạo**

**và các truyền thống khác của nhà trường**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG: (5 phút)** | |
| **★ Mục tiêu:** Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  **★ Cách thực hiện:**  - GV giới thiệu bài hát truyền thống của nhà trường để khởi động tiết sinh hoạt lớp.  *+ Bài hát nói về điều gì?*  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào giờ sinh hoạt lớp: *Mỗi nhà trường đều luôn mong muốn các duy trì và phát huy truyền thống tôn sư trọng đạo cũng như những truyền thống khác thông qua những lời nói, việc làm cụ thể. Để có thể hiểu xác định những lời nói, việc làm cần thực hiện, chúng ta hãy cùng nhau tìm hiểu trong chủ đề “Chia sẻ về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường” trong tiết SHL ngày hôm nay.* | - HS hát, vận động theo nhạc.  - HS trả lời theo cảm nhận cá nhân.  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ: (30 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tổng kết hoạt động tuần 10 và phương hướng hoạt động tuần 11**  **★ Mục tiêu:**  Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **★ Cách thực hiện:**  ***\* Đánh giá kết quả tuần 10***  - GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  ***\* Xây dựng kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)***  - GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt động 2: Sinh hoạt chủ đề: Chia sẻ về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường**  **★ Mục tiêu:** HS chia sẻ được những thông tin về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường.  **★ Cách thực hiện:**  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Phiếu tìm hiểu các truyền thống của nhà trường.  - GV yêu cầu HS đọc nhiệm vụ 1 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 5 trang 30 cho cả lớp nghe và kiểm tra HS đã hiểu nhiệm vụ chưa.  - GV cho HS hoạt động nhóm 4-6, chia sẻ về những thông tin HS đã tìm hiểu được từ trước dựa trên phiếu cá nhân của mỗi em.  - GV gọi 4-5 HS chia sẻ trước lớp về các truyền thống HS đã tìm hiểu được theo nội dung được gợi ý trên phiếu tìm hiểu.  - GV nhận xét và dặn dò HS tiếp tục duy trì và phát huy các truyền thống của nhà trường.  - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS về các tiết mục văn nghệ theo chủ đề truyền thống nhà trường.  - GV tổ chức cho HS biểu diễn văn nghệ theo chủ đề truyền thống nhà trường và hỗ trợ HS trong quá trình các em tham gia biểu diễn.  - GV nhận xét, tổng kết hoạt động | - HS chuẩn bị Phiếu tìm hiểu các truyền thống của nhà trường.  - HS đọc nhiệm vụ.  - HS hoạt động nhóm 4-6, chia sẻ về những thông tin HS đã tìm hiểu được từ trước dựa trên phiếu cá nhân của mỗi em.  - 4-5 HS chia sẻ trước lớp về các truyền thống HS đã tìm hiểu được theo nội dung được gợi ý trên phiếu tìm hiểu.  - HS lắng nghe.  - HS chuẩn bị các tiết mục văn nghệ theo chủ đề truyền thống nhà trường.  - HS biểu diễn văn nghệ theo chủ đề truyền thống nhà trường và hỗ trợ HS trong quá trình các em tham gia biểu diễn.  - HS lắng nghe. |
| **Tổng kết / cam kết hành động**  - GV dặn dò HS tích cực tham gia tổ chức hoạt động về truyền thống tôn sư trọng đạo và các truyền thống khác của nhà trường dựa trên các nội dung HS đã tìm hiểu và chia sẻ.  - GV yêu cầu HS sưu tầm ca dao, tục ngữ, danh ngôn,... về tình bạn, tình thầy trò và mang đến lớp vào tiết Sinh hoạt lớp tuần tiếp theo.  - GV dặn dò HS tiếp tục tập luyện văn nghệ chuẩn bị cho Lễ mittinh chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11. | - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................